

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6233

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RM-145 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ

http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

Bản quyền © 2007 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9. © 1997-2007. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Visual Radio, Nokia Connecting People và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 1.1

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).
1. **Kiểu viết truyền thống:**

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn* > *Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãâbc	3 dđeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ ? ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.

- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.

- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.
- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Bật tiên đoán*. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâäåbc	3 ððeëf
4 ? ghi	5 ~ jkl	6 mñóôø
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.

- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Mục lục

An toàn cho người sử dụng.... x

Thông tin tổng quát xiii

Mã truy cập..... xiii

Mã bảo vệ xiii

Mã PIN xiii

Mã PUK..... xiii

Mật mã chặn cuộc gọi..... xiii

Dịch vụ cài đặt cấu hình xiv

Tải về nội dung và ứng

dụng xiv

Thông tin liên hệ và hỗ trợ

Nokia xv

1. Bắt đầu sử dụng..... 1

Lắp thẻ SIM và pin 1

Lắp thẻ nhớ 2

Sạc pin 3

Bật và tắt điện thoại..... 4

Cài đặt giờ, múi giờ và ngày

tháng 4

Dịch vụ Plug and play 4

Vị trí vận hành thông thường . 4

2. Điện thoại của bạn 6

Các phím và bộ phận 6

Chế độ chờ..... 7

Chế độ chờ..... 7

Các phím tắt khi ở chế độ chờ... 8

Tiết kiệm năng lượng..... 9

Các chỉ báo 9

Khóa bàn phím (bảo vệ

phím) 10

3. Các chức năng gọi điện ... 11

Gọi điện 11

Quay số nhanh..... 11

Quay số bằng khẩu lệnh 11

Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

thoại..... 12

Dịch vụ cuộc gọi chờ..... 12

Các tùy chọn trong khi gọi.. 12

Thực hiện cuộc gọi video.... 13

Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

video 14

Các tùy chọn trong khi gọi

video 14

4. Viết văn bản 15

Cài đặt 15

Kiểu nhập tiên đoán..... 15

Kiểu nhập văn bản truyền

thống..... 16

5. Duyệt menu 17

6. Nhắn tin 18

Tin nhắn văn bản (SMS)..... 18

Viết và gửi tin nhắn SMS..... 18

Đọc và trả lời tin nhắn SMS.... 19

Tin nhắn trong SIM 19

Tin nhắn đa phương tiện..... 20

Viết và gửi tin nhắn đa phương

tiện 20

Gửi tin nhắn..... 21

Hủy việc gửi tin nhắn..... 22

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương

tiện 22

Bộ nhớ đầy 23

Các thư mục 23

Tin nhắn nhấp nháy.....	23
Viết một tin nhắn nhấp nháy ...	24
Nhận một tin nhắn nhấp nháy..	24
Tin nhắn âm thanh	24
Tạo một tin nhắn âm thanh	24
Nhận tin nhắn âm thanh.....	24
Ứng dụng E-mail.....	25
Trình hướng dẫn Cài đặt	25
Viết và gửi e-mail	26
Tải e-mail về	26
Đọc và trả lời e-mail	26
Các thư mục e-mail	27
Lọc thư rác	27
Tin nhắn thoại.....	27
Tin thông báo	28
Lệnh dịch vụ	28
Xóa tin nhắn	28
Cài đặt tin nhắn	28
Chung	28
Tin nhắn văn bản và e-mail	
SMS	29
Tin nhắn đa phương tiện	29
E-mail	30
7. Danh bạ	32
Tìm kiếm số liên lạc.....	32
Lưu tên và số điện thoại	32
Lưu các số và mục văn bản..	32
Copy số liên lạc	33
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc.....	33
Xóa số liên lạc	33
Danh thiếp	34
Cài đặt	34
Nhóm.....	34
Quay số nhanh	34
Số dịch vụ và số máy riêng ..	35

8. Nhật ký	36
9. Cài đặt.....	37
Cấu hình	37
Chế độ bay	37
Chủ đề	38
Âm thanh	38
Cài đặt hiển thị.....	38
Chế độ chờ	38
Cài đặt chế độ chờ	38
Màn hình riêng	39
Tiết kiệm năng lượng.....	39
Chế độ nghỉ.....	39
Cỡ chữ	39
Cài đặt ngày giờ.....	40
Phím tắt riêng	40
Phím chọn trái	40
Phím chọn phải	41
Phím di chuyển.....	41
Bật chế độ chờ	41
Lệnh thoại	41
Kết nối	42
Công nghệ vô tuyến	
Bluetooth	42
Thiết lập kết nối Bluetooth.....	42
Kết nối vô tuyến Bluetooth	43
Cài đặt Bluetooth.....	43
Hồng ngoại	43
Dữ liệu gói	44
Kết nối dữ liệu gói.....	44
Cài đặt dữ liệu gói	45
Truyền dữ liệu	45
Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích.....	46
Truyền dữ liệu không cần thẻ SIM	46
Đồng bộ từ một máy tính tương thích.....	46

Đồng bộ từ một server	47
Cáp dữ liệu USB	47
Gọi.....	47
Điện thoại	48
Phụ kiện	49
Cấu hình máy	49
Bảo mật.....	50
Quản lý bản quyền kỹ thuật số.....	51
Khôi phục cài đặt gốc.....	52
10. Menu nhà điều hành.....	53
11. Bộ sưu tập	54
Định dạng thẻ nhớ	54
12. Phương tiện	55
Camera.....	55
Chụp ảnh	55
Quay một đoạn phim.....	56
Cài đặt camera.....	56
Media player.....	56
Tải về trong khi xem.....	56
Cài đặt điện thoại để dùng dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến.....	56
Máy nghe nhạc.....	57
Phát các bài nhạc được truyền sang điện thoại.....	57
Cài đặt máy nghe nhạc	58
Đài FM.....	58
Lưu lại các kênh radio	59
Nghe radio	59
Máy ghi âm.....	60
Ghi âm	60
Danh sách các cuộc ghi âm.....	61
Xác định thư mục lưu trữ	61
Bộ lọc âm thanh	61

13. Bộ đàm	62
Kết nối với dịch vụ PTT.....	62
Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT.....	63
Thực hiện cuộc gọi kênh hoặc cuộc gọi nhóm.....	63
Thực hiện cuộc gọi cá nhân ...	64
Gọi PTT đến nhiều người	64
Nhận cuộc gọi PTT	64
Các yêu cầu gọi lại	64
Gửi yêu cầu gọi lại.....	65
Trả lời cho yêu cầu gọi lại	65
Thêm số liên lạc cá nhân....	65
Các kênh PTT.....	66
Thêm kênh	66
Nhận lời mời	66
Cài đặt PTT	67
14. Sắp xếp.....	69
Báo thức	69
Ngừng báo.....	69
Lịch	69
Tạo một ghi chú lịch	70
Âm báo ghi chú	70
Công việc.....	70
Ghi chú	71
Máy tính	71
Chuyển đổi tiền tệ	71
Bộ báo giờ	72
Đồng hồ bấm giờ	72
15. Các ứng dụng	73
Trò chơi.....	73
Chạy một trò chơi	73
Tải trò chơi	73
Cài đặt trò chơi	73

Bộ ứng dụng.....	73	17. Dịch vụ SIM	84
Chạy một ứng dụng.....	73	18. Kết nối với máy PC	85
Các tùy chọn ứng dụng.....	73	Bộ Nokia PC Suite.....	85
Tải một ứng dụng.....	74	EGPRS, HSCSD, CSD, và	
Ứng dụng Presenter	74	WCDMA.....	85
16. Web	76	Các ứng dụng truyền thông	
Các bước cơ bản để truy cập		dữ liệu.....	85
và sử dụng dịch vụ	76	19. Thông tin về pin	86
Thiết lập trình duyệt.....	76	Sạc và xả pin	86
Kết nối với dịch vụ	77	Hướng dẫn xác nhận pin	
Các trang trình duyệt.....	77	Nokia	87
Trình duyệt bằng các phím của		20. Phụ kiện chính hãng	
điện thoại	78	Nokia.....	89
Các tùy chọn trong khi trình		Pin	90
duyet	78	Bộ phụ kiện trên xe	
Gọi trực tiếp.....	78	Nokia 616	90
Chỉ mục	78	Giá đỡ Vặn năng Nokia	
Nhận chỉ mục	79	CR-39	91
Cài đặt hiển thị	79	Cáp kết nối Nokia CA-53	91
Cài đặt bảo vệ	80	21. Giữ gìn và Bảo trì	92
Cookie.....	80	22. Thông tin bổ sung về sự	
Các script trong kết nối bảo		an toàn.....	93
mật.....	80	Từ mục.....	97
Tải các cài đặt	80		
Hộp tin dịch vụ.....	80		
Cài đặt hộp tin dịch vụ	81		
Bộ nhớ cache	81		
Bảo mật trình duyệt	81		
Mô-đun bảo mật.....	81		
Chứng chỉ.....	82		
Chữ ký kỹ thuật số	83		

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các qui tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cài tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÀ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống và nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được phê duyệt để sử dụng trên các mạng EGSM 900; GSM 1800 và 1900; và WCDMA 2100. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi bạn sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.

Khi bạn chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho

bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả kỹ thuật và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu, và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, như dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS), duyệt web, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, công nghệ liên lạc cải tiến presence, sự đồng bộ hóa từ xa và tải về nội dung bằng trình duyệt hay MMS đều cần sự hỗ trợ của mạng cho những công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại có thể sử dụng chung bộ nhớ: bộ sưu tập, danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện và tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú việc, các trò chơi và ứng dụng Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử

dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 số) giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần "**Bảo mật**" ở trang 50.

Nếu bạn nhập mã bảo vệ sai năm lần liên tiếp, điện thoại sẽ bỏ qua những lần nhập mã sai này. Đợi 5 phút và nhập mã lần nữa.

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần "**Bảo mật**" ở trang 50. Mã PIN thường được cấp cùng với thẻ SIM. Cài điện thoại yêu cầu mã PIN mỗi khi bật điện thoại.

Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cấp kèm theo thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Xem phần "**Mô-đun bảo mật**" ở trang 81. Mã PIN mô-đun được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "**Chữ ký kỹ thuật số**" ở trang 83. Mã PIN ký tên được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 số) được yêu cầu khi bạn sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần "**Bảo mật**" ở trang 50. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp cho bạn mật mã này. Nếu bạn nhập mật mã chặn cuộc gọi sai

ba lần liên tục, mật mã này sẽ bị khóa. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà điều hành mạng.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Trước khi bạn sử dụng tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện và dịch vụ presence, chức năng bộ đàm, e-mail, đồng bộ hóa, truyền dữ liệu và trình duyệt, bạn phải có cài đặt cấu hình thích hợp trên điện thoại. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình rồi lưu vào điện thoại. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, xin liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia.

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động lưu và kích hoạt, thông báo *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt đã nhận, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu *Nhập mã PIN*, nhập mã PIN vào và chọn **OK**. Để nhận mã PIN, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các thông số cài đặt.

Nếu chưa lưu cài đặt nào, các cài đặt này sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ hỏi *Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?*

Để loại bỏ các cài đặt đã nhận, chọn **Hiển thị** > **Loại bỏ**.

■ Tải về nội dung và ứng dụng

Bạn có thể tải nội dung, như chủ đề, âm thanh và video clip, về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem phần mô tả menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật thích hợp để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ Nokia

Để có phiên bản mới nhất của sách hướng dẫn này, các mục tải về, dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng ghé thăm

www.nokia-asia.com/6233/support
hoặc trang Web của Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải về miễn phí các cài đặt cấu hình như MMS, GPRS, e-mail và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại

www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng truy cập vào trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm

www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

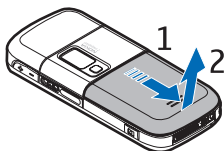
Giữ mọi thẻ SIM cỡ nhỏ ngoài tầm với trẻ em.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

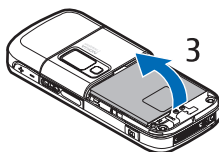
Điện thoại này được thiết kế để sử dụng cùng với pin BP-6M.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hỏng do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

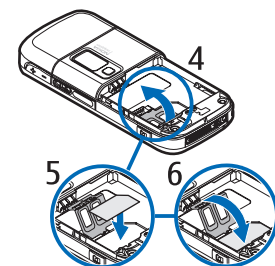
1. Hướng mặt sau của điện thoại lên, trượt vỏ sau (1) để tháo vỏ ra khỏi điện thoại (2).



2. Để tháo pin, nhấn pin lên như hình minh họa (3).

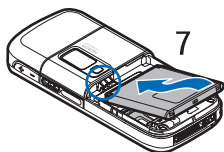


3. Để mở ngăn chứa thẻ SIM, nhẹ nhàng kéo khóa ngăn chứa thẻ, và mở ra (4). Lắp thẻ SIM vào ngăn chứa thẻ SIM (5). Bảo đảm thẻ SIM đã được lắp đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống.

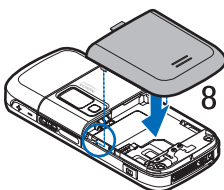


- Đóng ngăn chứa thẻ SIM (6), và nhấn nó cho đến khi khớp vào vị trí.

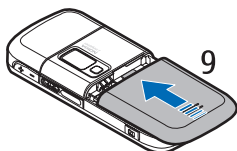
4. Đặt pin trở lại (7).



5. Đặt vỏ sau vào đúng vị trí (8).



6. Trượt vỏ sau vào đúng vị trí (9).



■ Lắp thẻ nhớ

Một thẻ microSD được kèm theo điện thoại này có chứa các nhạc chuông, chủ đề, âm thanh, và đồ họa nạp sẵn. Nếu bạn xóa, nạp lại hoặc thay thế này, các tính năng và chức năng này có thể hoạt động không đúng.



Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích với điện thoại này. Các loại thẻ nhớ khác, ví dụ như thẻ RS-MMC, sẽ không vừa với khe cắm thẻ nhớ này và cũng không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như thiết bị và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.

Chỉ dùng thẻ microSD được Nokia phê chuẩn để sử dụng với điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghệ được phê chuẩn cho các loại thẻ nhớ nhưng không phải tất cả các nhãn hiệu khác đều có thể vận hành đúng chức năng hoặc hoàn toàn tương thích với điện thoại này.

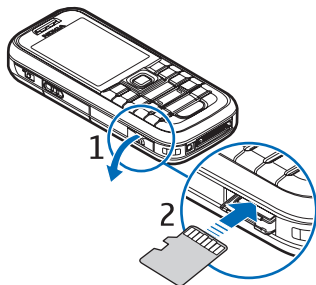
Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ để mở rộng bộ nhớ của *Bộ sưu tập*. Xem phần "*Bộ sưu tập*" ở trang 54.

Bạn có thể lắp hoặc thay đổi thẻ nhớ mà không cần phải tắt điện thoại.



Chú ý: Không tháo thẻ nhớ trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ cũng như điện thoại, và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị lỗi.

Để lắp thẻ nhớ, mở ngăn chứa thẻ nhớ như được minh họa (1). Đặt thẻ nhớ vào ngăn chứa thẻ (2). Bảo đảm thẻ nhớ đã được lắp đúng—kêu click khộp vào ngăn chứa—và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ hướng lên. Đóng ngăn chứa thẻ nhớ lại.



Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ để lưu các tập tin multimedia, như là các đoạn phim, các tập tin âm thanh, và hình ảnh, trong *Bộ sưu tập*.

Để định dạng thẻ nhớ, xem phần "*Định dạng thẻ nhớ*" ở trang 54.

■ Sạc pin

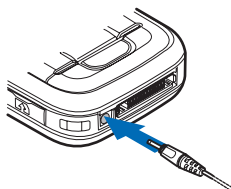
Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế để sử dụng điện từ một trong những bộ sạc AC-4, AC-1, AC-3, hoặc DC-4.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.



2. Kết nối đầu cắm của bộ sạc với thiết bị nối tiếp bộ sạc CA-44 (không được cấp kèm theo điện thoại), và cắm thiết bị nối tiếp vào khe cắm ở đáy điện thoại.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Bắt đầu sử dụng

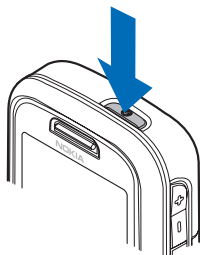
Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Ví dụ, việc sạc pin BP-6M Li-Ion với bộ sạc AC-4 mất khoảng 1 giờ 55 phút khi điện thoại ở chế độ chờ.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bấm và giữ phím nguồn như hình minh họa.



Nếu điện thoại yêu cầu mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã này vào và chọn **OK**.

Bạn có thể bật điện thoại ở chế độ demo mà không cần lắp thẻ SIM. Ở chế độ này, bạn có thể sử dụng tất cả các tính năng không phụ thuộc vào đường truyền, và cũng có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.

Cài đặt giờ, múi giờ và ngày tháng

Nhập giờ địa phương, chọn múi giờ của nơi bạn đang ở dưới dạng số giờ chênh lệch so với giờ Greenwich Mean Time (GMT) và nhập ngày tháng vào. Xem phần "**Cài đặt ngày giờ**" ở trang 40.

Dịch vụ Plug and play

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn có thể được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem *Kết nối mục hỗ trợ d.vụ* trong phần "**Cấu hình máy**" ở trang 49 và "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xiv.

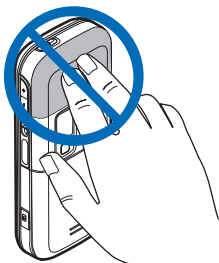
■ Vị trí vận hành thông thường

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.

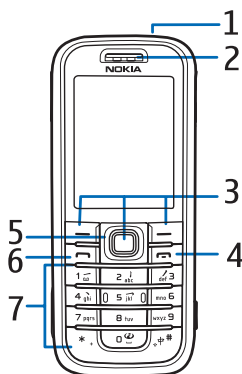


Lưu ý: Cũng giống như mọi thiết bị vô tuyến khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và thời gian thoại đạt mức tối ưu.

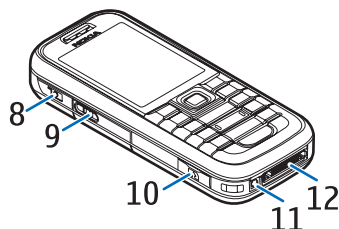


2. Điện thoại của bạn

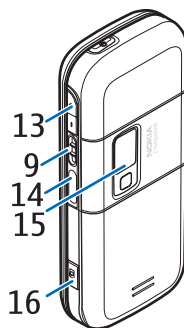
■ Các phím và bộ phận



- Phím nguồn (1)
- Tai nghe (2)
- Các phím chọn trái, giữa và phải (3)
- Phím kết thúc (4)
- Phím di chuyển 4 chiều (5)
- Phím đàm thoại (6)
- Các phím số (7)



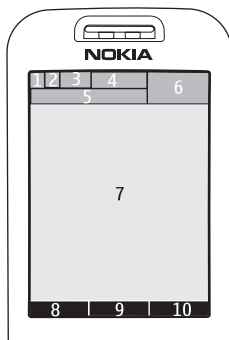
- Phím bộ đàm (8)
- Loa (9)
- Khe cắm thẻ nhớ (10)
- Đầu nối bộ sạc (11)
- Đầu nối phụ kiện cải tiến (12)



- Các phím âm lượng (13)
- Cổng hồng ngoại (IR) (14)
- Ống kính camera (15)
- Phím camera (16)

■ Chế độ chờ

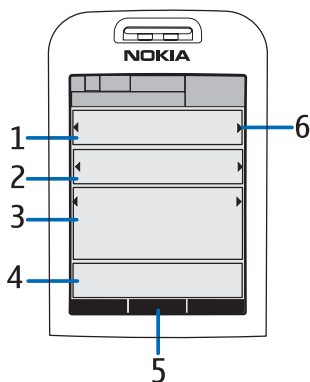
Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.



- Chỉ báo 3G (1)
- Cường độ tín hiệu của mạng di động (2)
- Mức sạc pin (3)
- Chỉ báo (4)
- Tên mạng hoặc logo mạng (5)
- Đồng hồ (6)
- Màn hình (7)
- Phím chọn trái (8) có thể là **Chọn** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. Xem phần "**Phím chọn trái**" ở trang 40.
- Chế độ phím chọn giữa (9) là **Menu**.

- Phím chọn phải (10) có thể là **Danh bạ** để truy cập vào danh sách các số liên lạc trong menu **Danh bạ**, tên một nhà điều hành mạng cụ thể để truy cập trang Web của nhà điều hành mạng đó, hoặc phím tắt đến một chức năng đã chọn. Xem phần "**Phím chọn phải**" ở trang 41.

Chế độ chờ



Ở chế độ chờ, điện thoại có thể hiển thị các cửa sổ nội dung riêng biệt như các phím tắt (1), các chức năng âm thanh (2), lịch (3), và ghi chú của người sử dụng (4). Để chọn hiển thị hoặc không hiển thị chế độ chờ, xem **Chế độ chờ** trong phần "**Cài đặt chế độ chờ**" ở trang 38.

Khi đang ở chế độ chờ, để truy cập vào cấu trúc menu, chọn **Menu** (5). Để truy cập vào các chức năng ở chế độ chờ, bấm phím di chuyển lên hoặc xuống.

Để thay đổi phím truy cập vào chế độ định hướng, xem *Bật chế độ chờ* trong phần "*Cài đặt chế độ chờ*" ở trang 38. Khi các chỉ báo mũi tên (6) được hiển thị, bạn có thể di chuyển mục sang trái và phải.

Các mục nội dung ở chế độ định hướng

Thanh phím tắt— Để chọn một phím tắt, di chuyển đến chức năng bạn muốn, dùng phím di chuyển trái/phải và chọn.

Để thay đổi hoặc sắp xếp các phím tắt khi ở chế độ định hướng, chọn **Tùy chọn** > *Chế độ chờ* > *Chế độ chờ riêng* > **Tùy chọn** > *Cài đặt riêng* > **Tùy chọn** > *Chọn liên kết* hoặc *Sắp xếp liên kết*.

Ứng dụng âm thanh— Để bật radio hoặc máy nghe nhạc, di chuyển đến ứng dụng và chọn. Để đổi một bài nhạc trong máy nghe nhạc hoặc một kênh trong radio, di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để bắt đầu dò đài FM, di chuyển và giữ phím trái hoặc phải.

Lịch— Để xem các ghi chú của ngày hôm nay, chọn ghi chú bạn muốn. Để xem các ghi chú của ngày hôm trước hoặc ngày hôm sau, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Ghi chú riêng— Để nhập một ghi chú, chọn cửa sổ nội dung, viết ghi chú và lưu.

Bộ báo giờ— Để khởi động bộ báo giờ, chọn mục nội dung này. Thời gian còn lại cùng với một ghi chú sẽ được hiển thị.

Chỉ báo chung— Để hiển thị các chỉ báo ở chế độ chờ như ngày tháng, thông tin mạng, tin nhắn thông tin, tên nhóm bộ đàm mặc định và chỉ số nhóm nội bộ. Ngày tháng sẽ được hiển thị nếu lịch không được chọn làm nội dung ở chế độ chờ.

Các phím tắt khi ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số đã gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Xem phần "*Gọi điện*" ở trang 11.
- Để gọi hộp thư thoại của bạn (dịch vụ mạng) khi bạn đã lưu số hộp thư thoại trong máy, bấm và giữ phím 1.
- Để truy cập các số hộp thư video, bấm và giữ phím 2.

- Để kết nối với dịch vụ trình duyệt, bấm và giữ phím **0**.
- Để định các chức năng phím tắt cho phím di chuyển, xem *Phím di chuyển* trong phần "*Phím tắt riêng*" ở trang **40**.
- Để thay đổi cấu hình, bấm nhanh phím nguồn để mở danh sách cấu hình. Di chuyển đến cấu hình bạn muốn và chọn cấu hình đó.

Tiết kiệm năng lượng

Để *Bật* chức năng tiết kiệm năng lượng, xem *Trình tiết kiệm điện* trong phần "*Cài đặt hiển thị*" ở trang **38**.

Các chỉ báo

-  Bạn có tin nhắn chưa đọc trong thư mục *Hộp thư đến*.
-  Bạn có tin nhắn chưa gửi, bị hủy hoặc không gửi được trong thư mục *Hộp thư đi*.
-  Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ.
-  Điện thoại được kết nối với dịch vụ trò chuyện và trạng thái sẵn sàng có thể là trực tuyến hay không trực tuyến.

-  Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trò chuyện và được kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.
-  Bàn phím bị khóa.
-  Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản gửi đến. Xem thêm phần "*Âm thanh*" ở trang **38**.
-  Đang *Bật* báo thức.
-  Bộ báo giờ đang hoạt động.
-  Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động ẩn.
-  Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS, EGPRS, hoặc WCDMA.
-  Một kết nối dữ liệu gói được thiết lập.
-  Kết nối dữ liệu gói đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), ví dụ, khi có cuộc gọi đến hoặc đi khi đang kết nối dữ liệu gói.
-  Khi kết nối hồng ngoại được kích hoạt, chỉ báo của kết nối này sẽ hiển thị liên tục.
-  Kết nối Bluetooth được kích hoạt.

- 2 Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.
-  Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.
-  Chức năng loa được kích hoạt, hoặc để nhạc được nổi với điện thoại.
-  Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ.
-  Đã chọn cấu hình đặt giờ.
- , **hoặc**  Điện thoại được nối với các phụ kiện như tai nghe, bộ tai nghe, bộ trợ thính hoặc để nhạc.
-  **hoặc**  Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc đã bị ngắt.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong khoảng 3,5 giây để khóa bàn phím; hoặc chọn **Khóa**.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở**, và bấm * trong khoảng 1,5 giây. Nếu *Phím báo vệ* được đặt là *Bật*, chọn **Mở**, bấm *, và nhập mã bảo vệ.

Để trả lời cuộc gọi khi bật chức năng bảo vệ phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Đối với chức năng *Khóa phím tự động* và *Phím báo vệ*, xem phần "**Điện thoại**" ở trang 48.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập vào số điện thoại (cùng với mã vùng).

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong *Danh bạ*, xem phần "Tìm kiếm số liên lạc" ở trang 32. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để truy cập danh sách các số điện thoại mà bạn vừa gọi hoặc cố gọi, ở chế độ chờ, bấm phím đàm thoại một lần. Để gọi, di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh,

từ 3 đến 9. Xem phần "Quay số nhanh" ở trang 34. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím đàm thoại.
- Nếu chức năng *Quay số nhanh* được cài là *Bật*, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Xem phần "Gọi" ở trang 47.

Quay số bằng khẩu lệnh

Để gọi điện, chọn và giữ phím chọn phải, và đọc tên của số liên lạc bạn muốn gọi. Điện thoại sẽ tự động gán một thẻ giọng nói ảo cho mỗi số liên lạc trong bộ nhớ điện thoại.

Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh

Nếu một ứng dụng đang gửi hoặc nhận dữ liệu sử dụng kết nối dữ liệu gói, ngừng ứng dụng này trước khi sử dụng quay số bằng giọng nói trong mạng GSM. Trong mạng WCDMA, bạn có thể gửi dữ liệu và giọng nói cùng lúc.

Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để cài đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ lời thoại* trong "Điện thoại" ở trang 48.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải. Một âm báo ngắn sẽ phát ra, và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích có phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp nằm ở đầu danh sách. Sau khoảng 1,5 giây, điện thoại sẽ quay số điện thoại đó; hoặc nếu kết quả không đúng, di chuyển đến mục khác và chọn để quay số.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại đã chọn cũng tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem *Lệnh thoại* trong phần "Phím tắt riêng" ở trang 40.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi thoại

Để trả lời cuộc gọi, bấm phím đàm thoại.

Để tắt âm chuông báo trước khi trả lời cuộc gọi, chọn **Im lặng**.

Để kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Khi đang gọi điện, để trả lời cuộc gọi chờ, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc đang gọi, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần "Gọi" ở trang 47.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Các tùy chọn trong khi gọi bao gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Khóa bàn phím*, *Ghi âm*, *Loa*, hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng bao gồm *Trả lời*, *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tắt*, và các tùy chọn sau:

Gửi DTMF— để gửi chuỗi âm.

Hoán đổi— để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ.

Nối chuyển— để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này.

Hội nghị— để tạo một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người tham gia cuộc gọi.

Cuộc gọi riêng— để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

■ Thực hiện cuộc gọi video

Khi thực hiện cuộc gọi video, bạn có thể gửi video của quá trình đàm thoại đến người nhận cuộc gọi. Hình ảnh video thu được từ camera ở phía sau của điện thoại sẽ được hiển thị trên

màn hình của người nhận. Điện thoại này không có camera phía trước.

Để có thể thực hiện cuộc gọi video, bạn cần phải có thẻ USIM và được kết nối với mạng WCDMA. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện giữa hai thành viên. Cuộc gọi video có thể được áp dụng để gọi đến điện thoại tương thích hoặc một thuê bao ISDN. Cuộc gọi video không thể thực hiện được trong khi đang có cuộc gọi thoại, cuộc gọi video hoặc quá trình trao đổi dữ liệu đang diễn ra.

1. Để khởi động cuộc gọi video, nhập số điện thoại khi ở chế độ chờ, hoặc chọn **Danh bạ**, và một số liên lạc.
2. Bấm và giữ phím đàm thoại, hoặc chọn **Danh bạ** > *Cuộc gọi video*.

Việc bắt đầu cuộc gọi video có thể mất ít thời gian. *Cuộc gọi video* và một hình động đi sẽ hiển thị. Nếu cuộc gọi không thực hiện được (ví dụ như mạng không hỗ trợ cuộc gọi video, hoặc thiết bị nhận không tương thích), điện thoại

sẽ yêu cầu bạn thực hiện cuộc gọi thông thường hoặc gửi tin nhắn thay vì dùng cuộc gọi video.



Mẹo: Để tăng hoặc giảm âm lượng trong khi gọi, bấm các phím âm lượng.

Cuộc gọi video có hiệu lực khi bạn có thể quan sát ảnh video của hai bên và nghe thấy âm thanh qua loa. Người nhận cuộc gọi có thể từ chối gửi hình ảnh, và trong trường hợp này, bạn có thể nhìn thấy một hình tĩnh hoặc một hình nền màu xám. Bạn vẫn nghe được tiếng nói.

3. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video

Khi một cuộc gọi video gọi đến, thông báo *Cuộc gọi video* sẽ hiển thị.

1. Bấm phím đàm thoại để trả lời cuộc gọi video. *Cho phép gửi video đến người gọi?* sẽ hiển thị.

Nếu bạn chọn **Có**, hình ảnh thu được từ camera trong điện thoại của bạn sẽ hiển thị trên máy của người gọi. Nếu bạn chọn **Không**, hoặc không thực hiện thao tác nào, video sẽ không được gửi và bạn sẽ nghe thấy một âm báo. Một hình đồ họa sẽ hiển thị ở phía trên của video cho biết không gửi video. Bạn có thể bật hoặc tắt việc gửi video bất kỳ lúc nào trong khi gọi video.

2. Để kết thúc cuộc gọi video, bấm phím kết thúc.

Ngay cả khi bạn từ chối gửi tín hiệu video khi sử dụng chức năng cuộc gọi video, cuộc gọi này vẫn bị tính cước như là cuộc gọi video. Kiểm tra việc tính phí với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

■ Các tùy chọn trong khi gọi video

Chọn **Tùy chọn** khi đang gọi video cho một số tùy chọn sau đây: *Nhóm tương phản*, *Tốc độ video*, *Chuyển sg c.gọi thoại*, *Ngưng gọi*, *Gửi DTMF* và *Loa*.

4. Viết văn bản

Để nhập văn bản (ví dụ như khi viết tin nhắn), sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc tiên đoán. Để sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số từ **1** đến **9** liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

Khi bạn viết văn bản,  hoặc  hiển thị ở góc trên bên trái màn hình cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán và  hiển thị cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống. **Abc**, **abc**, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để thay đổi kiểu chữ, bấm **#**. **123** chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn *Kiểu nhập số*.

■ Cài đặt

Để cài ngôn ngữ viết trong khi đang viết văn bản, chọn **Tùy chọn** > *Ngôn ngữ viết*.

Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán hoặc để đổi trở lại kiểu nhập truyền thống, chọn *Bật tiên đoán* hoặc *Tắt tiên đoán*.



Mẹo: Để bật hoặc tắt nhanh kiểu nhập tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm **#** hai lần, hoặc chọn và giữ **Tùy chọn**.

■ Kiểu nhập tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán cho phép bạn viết văn bản nhanh chóng bằng cách sử dụng bàn phím và từ điển cài sẵn.

- Để bắt đầu viết một từ, sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Điện thoại sẽ hiển thị * hoặc ký tự nếu nó có nghĩa như một từ tách biệt. Các chữ cái đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới.

Để chèn một ký tự đặc biệt, bấm và giữ *****, hoặc chọn **Tùy chọn** > *Chèn ký hiệu*. Di chuyển đến một ký tự, và chọn **Chọn**.

- Khi bạn viết đúng một từ, để xác nhận lại, bấm **0** để thêm khoảng trống.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục hoặc chọn **Tùy chọn** > *Các từ khác*. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, chọn **Chọn**.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Hoàn tất từ (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **Lưu lại**.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, từ **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo văn bản được chọn. Xem phần "**Cài đặt**" ở trang **15**.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị; hoặc bấm nhanh phím di chuyển bất kỳ rồi nhập chữ đó vào.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**. Để có thêm các ký tự khác, bấm *****.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.

Để thay đổi cửa sổ menu, chọn **Tùy chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách*, *Đường kẻ ô*, *Biểu tượng kèm nhãn* hoặc *Tab*.

Để sắp xếp lại menu, di chuyển đến menu bạn muốn dời, và chọn **Tùy chọn** > *Sắp xếp* > **Chuyển**. Di chuyển đến nơi bạn muốn dời menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

2. Di chuyển qua menu, và chọn một tùy chọn (ví dụ như *Cài đặt*).

3. Nếu menu được chọn có chứa các menu phụ khác, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu phụ đã chọn có chứa các menu phụ khác, lặp lại bước 3.
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

Các menu chính, menu phụ và các tùy chọn cài đặt đều được đánh số. Để truy cập các menu đó, sử dụng phím tắt tương ứng.

Để truy cập menu, chọn **Menu**. Nhập nhanh, trong vòng 2 giây, số phím tắt của chức năng menu mà bạn muốn truy cập. Để truy cập các chức năng menu trong menu cấp 1, nhập **0** và **1**.

6. Nhắn tin



Bạn có thể đọc, viết, gửi và lưu tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, e-mail, tin nhắn âm thanh và tin nhắn nhấp nháy. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản (dịch vụ mạng).

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn e-mail SMS. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn](#)" ở trang 28.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào *Danh bạ*, xem phần "[Lưu các số và mục văn bản](#)" ở trang 32.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc

nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí theo cách phù hợp. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ chiếm nhiều khoảng trống hơn, do đó hạn chế số lượng ký tự có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Ở phía trên cùng của màn hình, bạn có thể thấy chỉ báo độ dài của tin nhắn đếm ngược bắt đầu từ số ký tự tối đa được điện thoại hỗ trợ.

Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*.
2. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến:*. Để lấy một số điện thoại từ *Danh bạ*, chọn **Thêm** > *Số liên lạc*. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Di chuyển sang phải để thêm các số liên lạc mới theo cách thủ công vào trường *Đến:*. Để gửi tin nhắn tới những người trong một

nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm > Số vừa dùng**.

3. Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường **Tin nhắn**.
Xem phần **"Viết văn bản"** ở trang 15.

Để chèn một mẫu vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn > Điền mẫu**.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại.
Xem phần **"Gửi tin nhắn"** ở trang 21.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

Thông báo **Có 1 tin nhắn mới** hoặc số tin nhắn mới cùng với **Đã nhận tin nhắn** sẽ hiển thị khi bạn nhận được tin nhắn.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu > Nhấn tin > Hộp thư đến**. Nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn bạn muốn đọc. Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong **Hộp thư đến**.

2. Để xem danh sách những tùy chọn có sẵn trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn**. Bạn có thể, ví dụ, copy văn bản từ đoạn đầu của tin nhắn vào lịch điện thoại để làm ghi chú nhắc nhở.

3. Để trả lời tin nhắn, chọn **Trả lời > Tin nhắn văn bản, Đa phg tiện, Tin nhắn nhấp nháy, hoặc Tin âm thanh**.

Để gửi tin nhắn văn bản đến một địa chỉ e-mail, nhập địa chỉ e-mail vào trường **Đến**.

Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường **Tin nhắn**.
Xem phần **"Viết văn bản"** ở trang 15.

Nếu bạn muốn thay đổi loại tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn > Đổi loại tin nhắn**.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại.

■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản được lưu trong thẻ SIM của bạn. Bạn có thể copy hoặc chuyển những tin nhắn này vào bộ nhớ của điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại. Các tin nhắn đã nhận được lưu trong bộ nhớ của điện thoại.

Để đọc các tin nhắn trong SIM, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > **Tùy chọn** > *Tin nhắn SIM*.

■ Tin nhắn đa phương tiện



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (dịch vụ mạng), liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "*Tin nhắn đa phương tiện*" ở trang 29.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, video clip, danh thiếp, và ghi chú lịch. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Tin nhắn đa phương tiện hỗ trợ các định dạng sau:

- Hình: JPEG, GIF, GIF động và WBMP

- Âm thanh: âm thanh AMR
- Video clip: định dạng .3gp với video H.263 hoặc MPEG (độ phân giải QCIF), âm thanh WB hoặc AMR
- Loại khác: vCard (Danh thiếp) và vCalendar (Ghi chú lịch)

Điện thoại có thể không hỗ trợ tất cả các dạng tập tin khác nhau nói trên.

Bạn có thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi đang gọi điện, sử dụng một ứng dụng Java khác, hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu WCDMA.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình này xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Đa phg tiện*.
2. Nhập tin nhắn của bạn.

Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Một tin nhắn có thể chứa một ghi chú lịch và một danh thiếp dưới dạng

đính kèm. Một trang có thể chứa văn bản, một hình, và một đoạn nhạc; hoặc văn bản và một video clip. Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **Mới**; hoặc chọn **Tùy chọn > Chèn > Trang**.

Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **Chèn** hoặc **Tùy chọn > Chèn**.

Bạn có thể nạp các hình và video clip từ **Bộ sưu tập**, hoặc chụp trực tiếp từ kính ngắm, chọn **Tùy chọn > Chèn > Hình mới** hoặc **Video clip mới**.

- Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn > Xem trước**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại. Xem phần "**Gửi tin nhắn**" ở trang 21.
- Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến**: Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm > Số liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm > Số vừa dùng**.

Gửi tin nhắn

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Khi bạn viết xong tin nhắn, để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Điện thoại lưu tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, và việc gửi bắt đầu. Nếu bạn chọn **Lưu tin đã gửi > Có**, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục **Các tin đã gửi**. Xem phần "**Chung**" ở trang 28.



Lưu ý: Khi điện thoại gửi tin nhắn, biểu tượng  hình động được hiển thị. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Gửi một tin nhắn đa phương tiện sẽ mất nhiều thời gian hơn gửi một tin nhắn văn bản. Trong khi tin nhắn đang được gửi, bạn có thể sử dụng các chức năng khác

trên điện thoại. Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ thử gửi lại tin nhắn một số lần. Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục *Hộp thư đi*. Bạn có thể gửi lại tin nhắn sau.

Hủy việc gửi tin nhắn

Khi điện thoại đang lưu một tin nhắn trong thư mục *Hộp thư đi*, *Đang gửi tin nhắn* được hiển thị. Để hủy việc gửi tin nhắn văn bản, chọn **Hủy**.

Để hủy gửi tin nhắn đa phương tiện trong thư mục *Hộp thư đi*, di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Hủy gửi tin*.

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các đối tượng trong tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính.

Thông báo *Đã nhận tin nhắn đa phương tiện* hoặc số tin nhắn mới cùng với *Đã nhận tin nhắn* sẽ hiển thị khi bạn nhận được tin nhắn đa phương tiện mới.

1. Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Hộp thư đến*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn xem, và chọn nó. Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong *Hộp thư đến*.

2. Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.

Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **Tùy chọn** > *Đối tượng* hoặc *Đính kèm*.

3. Để trả lời tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Trả lời* > *Tin nhắn văn bản*, *Đa phg tiện*, *Tin nhắn nhấp nháy*, hoặc *Tin âm thanh*. Viết tin nhắn trả lời.

Nếu bạn muốn thay đổi loại tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn** > *Đổi loại tin nhắn*. Loại tin nhắn mới có thể không hỗ trợ tất cả nội dung mà bạn đã thêm.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại. Xem phần "**Gửi tin nhắn**" ở trang 21.

■ Bộ nhớ đầy

Khi bạn đang nhận tin nhắn đa phương tiện và bộ nhớ tin nhắn đầy, thông báo **Bộ nhớ đầy**. *Không thể nhận tin nhắn*. sẽ hiển thị. Trước tiên để xóa các tin nhắn cũ, chọn **OK** > **Có** và thư mục. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Nếu một hoặc nhiều tin nhắn được đánh dấu, chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa mục đã chọn**.

Để giải phóng bộ nhớ điện thoại, xóa bớt ảnh chụp, kiểu chuông hoặc các dữ liệu khác trong bộ nhớ điện thoại.

■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn nhận được trong thư mục **Hộp thư đến**.

Các tin nhắn chưa gửi sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**.

Để cài điện thoại lưu những tin nhắn đã gửi trong thư mục **Tin đã gửi**, xem **Lưu tin đã gửi** trong phần "**Chung**" ở trang 28.

Để xem tin nhắn bạn đã lưu trong khi viết và muốn gửi sau, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Tin nháp**.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục **Các tin đã lưu**. Để sắp xếp các thư mục con của **Các tin đã lưu**, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Các tin đã lưu** > **Tin nhắn đã lưu** hoặc một thư mục mà bạn thêm vào. Để thêm một thư mục mới cho tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Tạo thư mục**. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > **Xóa thư mục** hoặc **Đổi tên thư mục**.

Điện thoại có các mẫu. Để tạo một mẫu mới, lưu hoặc copy một tin nhắn làm mẫu. Để truy cập vào danh sách mẫu, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Các tin đã lưu** > **Mẫu**.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay trên màn hình sau khi nhận. Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

Viết một tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn nhấp nháy*. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến:*. Viết tin nhắn trong trường *Tin nhắn:*. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nhận một tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy đã nhận được chỉ báo bằng thông báo *Tin nhắn:* và một vài từ của đoạn đầu tin nhắn. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail, và địa chỉ trang Web từ tin nhắn hiện thời, chọn **Tùy chọn** > *Chọn chi tiết*.

■ Tin nhắn âm thanh

Với menu này, sử dụng dịch vụ tin nhắn đa phương tiện để tạo và gửi một tin nhắn thoại theo cách tiện lợi. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Tạo một tin nhắn âm thanh

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin âm thanh*. Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần *"Máy ghi âm"* ở trang 60.
2. Để xem các tùy chọn có sẵn, chọn **Tùy chọn**.
3. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến:*. Để lấy một số điện thoại từ *Danh bạ*, chọn **Thêm** > *Số liên lạc*. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn *Nhóm liên lạc* và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > *Số vừa dùng*.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nhận tin nhắn âm thanh

Khi điện thoại của bạn nhận tin nhắn âm thanh, số tin nhắn và thông báo *Đã nhận tin nhắn* sẽ được hiển thị. Để mở tin nhắn, chọn **Phát**; hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị** > **Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**. Chọn **Tùy chọn** để xem những tùy chọn hiện có.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail sử dụng một kết nối dữ liệu gói (dịch vụ mạng), cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail của bạn bằng điện thoại khi bạn không có mặt ở nhà hoặc trong văn phòng. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên điện thoại, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi và đọc e-mail bằng điện thoại của bạn. Bạn cũng có thể lưu và xóa e-mail trên máy PC tương thích. Điện thoại của bạn hỗ trợ server e-mail POP3 và IMAP4.

Trước khi có thể gửi và nhận e-mail, bạn phải thực hiện như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.
- Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần

"Dịch vụ cài đặt cấu hình" ở trang [xiv](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "Cấu hình máy" ở trang [49](#).

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*. Xem phần "E-mail" ở trang [30](#).

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Trình hướng dẫn Cài đặt

Trình hướng dẫn cài đặt sẽ tự khởi động nếu chưa quy định cài đặt e-mail nào trên điện thoại. Để nhập cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *E-mail* > **Tùy chọn** > *Quản lý tài khoản* > **Tùy chọn** > *Mới*.

Tùy chọn *Quản lý tài khoản* cho phép bạn thêm, xóa và thay đổi các cài đặt e-mail. Bảo đảm rằng bạn đã quy định đúng điểm truy cập ưu tiên dành cho nhà điều hành mạng của bạn. Xem phần "Cấu hình máy" ở trang [49](#). Ứng dụng e-mail cần có điểm truy cập Internet mà không cần proxy. Các điểm truy cập WAP thường bao gồm proxy và không hoạt động với ứng dụng e-mail.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết tin nhắn e-mail trước khi kết nối với dịch vụ e-mail; hoặc kết nối với dịch vụ trước, rồi viết và gửi e-mail.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Soạn thư điện tử mới**.
2. Nếu đã quy định nhiều tài khoản e-mail, chọn tài khoản mà bạn muốn gửi e-mail đi.
3. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận.
4. Viết chủ đề cho e-mail.
5. Soạn e-mail. Xem phần "**Viết văn bản**" ở trang 15.

Để đính kèm tập tin vào e-mail, chọn **Tùy chọn** > **Đính kèm tập tin** và chọn một tập tin từ **Bộ sưu tập**.

6. Để gửi ngay tin nhắn e-mail, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.
Để lưu e-mail vào thư mục **Hộp Gửi Thư** để gửi sau, chọn **Gửi** > **Gửi sau**.
Để chỉnh sửa hoặc tiếp tục viết e-mail sau, chọn **Tùy chọn** > **Lưu thành bản nháp**. E-mail được lưu vào **Hộp Gửi Thư** > **Hộp Thư Nháp**.

Để gửi e-mail sau, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** > **Gửi bây giờ** or **Gửi và kiểm tra thư**.

Tải e-mail về

1. Để tải về các tin nhắn e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Kiểm tra thư mới**.

Nếu đã quy định nhiều tài khoản e-mail, chọn tài khoản mà bạn muốn tải e-mail về. Ứng dụng e-mail chỉ tải về các tiêu đề e-mail trước tiên.

2. Chọn **Trở về**.
3. Chọn **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, và tin nhắn mới, và chọn **Truy lục** để tải về tin nhắn e-mail đầy đủ.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và gửi e-mail đã lưu trong thư mục **Hộp Gửi Thư**, chọn **Tùy chọn** > **Gửi và kiểm tra thư**.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính của bạn.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản và tin nhắn bạn muốn.
2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn hiện có.
3. Để trả lời e-mail, chọn **Trả lời** > **Vấn bản gốc** hoặc **Thông điệp rỗng**. Để trả lời nhiều người, chọn **Tùy chọn** > **Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc chỉnh sửa địa chỉ và chủ đề e-mail, sau đó soạn tin trả lời của bạn.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Các thư mục e-mail

Điện thoại sẽ lưu e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail vào thư mục **Hộp Nhận Thư**. Thư mục **Hộp Nhận Thư** chứa các thư mục sau: “Tên tài khoản” cho e-mail gửi đến, **Lưu giữ** để lưu giữ e-mail, **Tùy chỉnh 1**—**Tùy chỉnh 3** để phân loại e-mail, **Thư Rác** nơi lưu tất cả các e-mail rác. Thư mục **Hộp Gửi Thư** chứa các thư mục sau: **Hộp Thư Nháp** để lưu e-mail chưa viết xong, **Hộp Gửi Thư** để lưu e-mail chưa được gửi đi, và **Hộp thư đã gửi** để lưu e-mail đã được gửi đi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục đó, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn có sẵn của từng thư mục.

Lọc thư rác

Ứng dụng e-mail cho phép bạn bật chức năng lọc thư rác được cài đặt sẵn. Để bật và quy định chức năng lọc này, chọn **Tùy chọn** > **Bộ lọc spam** > **Cài đặt** ở màn hình chờ chính của e-mail. Chức năng lọc thư rác cho phép người sử dụng quy định những người gửi cụ thể nằm trong danh sách tuyến chọn hoặc loại trừ. Các tin nhắn của người gửi nằm trong danh sách loại trừ được lọc ra và cho vào thư mục **Thư Rác**. Các tin nhắn không xác định và tin nhắn của người gửi nằm trong danh sách tuyến chọn sẽ được tải về hộp nhận thư của tài khoản. Để quy định một người gửi vào danh sách loại trừ, chọn tin nhắn e-mail trong thư mục **Hộp Nhận Thư** và **Tùy chọn** > **Vào danh sách đen**.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin cũng như số hộp

thư thoại, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu được mạng hỗ trợ, biểu tượng  cho biết có tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.

■ Tin thông báo

Với dịch vụ mạng *Tin thông báo*, bạn có thể nhận được tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và số lượng chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Các lệnh dịch vụ*. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa từng tin nhắn một, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo tin nhắn* và thư

mục mà bạn muốn xóa các tin nhắn từ đó. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Để đánh dấu nhiều tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa mục đã chọn*.

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo thư mục* và thư mục cần xóa. Tùy thuộc vào thư mục, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin nhắn không.

Để xóa hết các tin nhắn khỏi tất cả các thư mục, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Tất cả tin nhắn* > **Có**.

■ Cài đặt tin nhắn

Chung

Cài đặt chung phổ biến cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt chung* và chọn trong các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > **Có** — để cài điện thoại lưu các tin nhắn đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*.

Viết đề lên các Tin đã gửi— để chọn xem có cho phép viết đề khi tin nhắn được gửi và bộ nhớ đầy hay không.

Cỡ chữ— để chọn cỡ chữ được dùng trong tin nhắn.

Ký hiệu vui bằng hình vẽ > *Có*— để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình.

Tin nhắn văn bản và e-mail SMS

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản** và chọn trong các tùy chọn sau:

Báo kết quả > *Có*— để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).

Trung tâm nhắn tin > *Thêm trung tâm*— để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhắn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này. Nếu bạn chọn *TT nhắn tin SIM*, bạn có thể xem thông tin về trung tâm nhắn tin của thẻ SIM.

TT nhắn tin đang dùng— để chọn trung tâm nhắn tin sẽ sử dụng.

TT nhắn tin e-mail > *Thêm trung tâm*— để cài các số điện thoại và tên của trung tâm e-mail để gửi e-mail SMS. Nếu bạn chọn *TT e-mail trên SIM*, bạn có thể xem thông tin về trung tâm e-mail của thẻ SIM.

TT e-mail đang dùng— để chọn trung tâm nhắn tin e-mail SMS sẽ sử dụng.

Thời hạn tin nhắn— để chọn khoảng thời gian mà mạng sẽ dùng để cố gửi tin nhắn của bạn.

Gửi tin nhắn dạng— để chọn định dạng của tin nhắn được gửi đi: *Văn bản*, *Nhắn tin*, hoặc *Fax* (dịch vụ mạng).

Dùng dữ liệu gói > *Có*— để cài GPRS hoặc WCDMA làm sóng mạng SMS ưu tiên.

Hỗ trợ ký tự > *Đầy đủ*— để chọn tất cả các ký tự trong tin nhắn sẽ được gửi đi như hiển thị.

Trả lời qua cùng tr. tâm > *Có*— để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời qua trung tâm nhắn tin của bạn (dịch vụ mạng).

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang [xiv](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình máy](#)" ở trang [49](#).

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn đa phương tiện** và chọn trong các tùy chọn sau:

Báo kết quả > **Có** — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).

Kích cỡ ảnh (multimedia) — để định kích cỡ ảnh mặc định được dùng trong tin nhắn đa phương tiện.

Định giờ trang mặc định — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện.

Cho phép nhận — để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện, chọn **Có** hoặc **Không**. Nếu bạn chọn **Trong mạng chủ**, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là **Trong mạng chủ**.

Tin đa phg tiện gửi đến — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được nhắc, hoặc để từ chối nhận. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài là **Không**.

Nhận thông báo — để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này không được hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài là **Không**, hoặc **Tin đa phg tiện gửi đến** được cài là **Từ chối**.

Cài đặt cấu hình > **Cấu hình** — chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** dành cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ nhắn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

E-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang [xiv](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình máy](#)" ở trang [49](#).

Để kích hoạt cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail* và các tùy chọn sau:

Cấu hình — Chọn bộ cấu hình mà bạn muốn kích hoạt.

Tài khoản — Chọn một tài khoản được cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Tên thuê bao — Nhập tên hoặc bí danh của bạn vào.

Địa chỉ e-mail — Nhập địa chỉ e-mail của bạn vào.

Có chữ ký — Bạn có thể tạo chữ ký để chèn tự động vào cuối e-mail khi bạn soạn tin nhắn.

Địa chỉ hồi đáp — Nhập địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến

Tên thuê bao SMTP — Nhập vào tên bạn muốn sử dụng cho thư gửi đi.

Mật mã SMTP — Nhập vào mật mã bạn muốn sử dụng cho thư gửi đi.

Hiện cửa sổ đăng nhập — Chọn *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Loại server nhận thư — Chọn *POP3* hoặc *IMAP4*, tùy thuộc vào loại hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai loại đều được hỗ trợ, chọn *IMAP4*.

Các cài đặt thư đến — Chọn các tùy chọn có sẵn dành cho *POP3* hoặc *IMAP4*.

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các chi tiết bổ sung, như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh hoặc video clip cho một số số liên lạc có hạn. Bạn cũng có thể sử dụng video clip được lưu cùng với một số liên lạc làm nhạc chuông cho số liên lạc đó.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc, hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên muốn tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Để lưu tên và số điện thoại, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ** >

Tùy chọn > **Thêm số mới**. Nhập vào họ, tên, và số điện thoại.

■ Lưu các số và mục văn bản

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ ). Khi bạn chọn một tên từ danh bạ (ví dụ như để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ **Trên máy** hoặc **Máy và thẻ SIM**.
2. Tìm số liên lạc bạn muốn thêm số điện thoại hoặc mục văn bản mới và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Thêm chi tiết**.
3. Để thêm một số điện thoại, chọn **Số điện thoại** và một kiểu số.

Để thêm chi tiết khác, chọn kiểu văn bản, hình ảnh hoặc video clip trong *Bộ sưu tập*, hoặc một hình ảnh mới.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối với dịch vụ presence, chọn *Mã thuê bao* > *Tìm*. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Nếu không, để lưu mã ID, chọn *Tùy chọn* > *Lưu lại*. Để nhập mã ID, chọn *Nhập mã thủ công*. Nhập mã ID, và chọn **OK** để lưu mã này.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn *Tùy chọn* > *Đổi nhóm*. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Mặc định*.

4. Nhập số điện thoại hoặc mục văn bản; để lưu lại, chọn **Lưu lại**.

■ Copy số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn copy, và chọn *Tùy chọn* > *Sao chép*. Bạn có thể copy tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

■ Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, và chọn **Chi tiết**. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại, mục văn bản, hoặc để thay hình, chọn *Tùy chọn* > *Chỉnh sửa*. Bạn không thể chỉnh sửa mã ID khi mã này ở trong danh sách *Các số liên lạc IM*.

■ Xóa số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Xóa tất cả số liên lạc* > *Trong bộ nhớ máy* hoặc *Trên thẻ SIM*. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa và chọn *Tùy chọn* > *Xóa số liên lạc*.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn, và chọn *Tùy chọn* > *Xóa* > *Xóa số*, *Xóa chi tiết*, hoặc *Xóa hình ảnh*. Xóa hình trong danh bạ sẽ không xóa hình trong *Bộ sưu tập*.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ điện thoại tương thích có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi một danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia*, *Dạng văn bản*, *Qua hồng ngoại*, hoặc *Qua Bluetooth*.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **Cài đặt** và chọn trong các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ— để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn.

Chọn *Máy và thẻ SIM* để xem tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ— để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong *Danh bạ*

Hiển thị tên— để chọn hiển thị tên hoặc họ của liên lạc trước

Cỡ chữ— để cài đặt cỡ chữ cho danh sách liên lạc

Hiện trạng— để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Nhóm

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh* và di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Án định**, hoặc nếu đã gán một số điện thoại cho phím, chọn **Tùy chọn** > *Thay đổi*. Chọn **Tim**, và số liên lạc bạn muốn gán quay số nhanh. Nếu tắt chức năng *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm *Quay số nhanh* trong phần "Gọi" ở trang 47.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần "Quay số nhanh" ở trang 11.

■ Số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu** > *Danh bạ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Số dịch vụ — để gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)

Số máy riêng — để xem các số điện thoại đã được gán cho thẻ SIM. Chức năng này chỉ được hiển thị nếu có số điện thoại trong thẻ SIM.

8. Nhật ký



Để xem thông tin về các cuộc gọi, chọn **Menu** > **Nhật ký** > *Cuộc gọi bị nhỡ*, *Cuộc gọi vừa nhận*, hoặc *Các số vừa gọi*. Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận cũng như các số vừa gọi theo thứ tự thời gian, chọn **Nhật ký cuộc gọi**. Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn **Người nhận tin**.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây, chọn **Menu** > **Nhật ký** > *Thời gian gọi*, *Bộ đếm dữ liệu gói*, hoặc *Thời gian kết nối*.

Để xem số tin nhắn văn bản và số tin nhắn đa phương tiện bạn đã gửi và nhận, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Nhật ký tin nhắn**.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...



Lưu ý: Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ hoạt động, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cài đặt, được gọi là cấu hình, giúp bạn có thể tùy chỉnh cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình** và cấu hình bạn muốn.

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Khởi động— để kích hoạt cấu hình đã chọn

Cài đặt riêng— để cài đặt riêng cấu hình. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Có đặt giờ— để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định tối đa 24 giờ, đồng thời cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chế độ bay

Bạn có thể tắt tất cả các chức năng dùng sóng vô tuyến mà vẫn truy cập được vào trò chơi, lịch và danh bạ. Sử dụng chế độ dùng trên máy bay ở những môi trường nhạy với sóng vô tuyến—

trên máy bay hoặc trong bệnh viện. Khi chế độ này hoạt động, biểu tượng máy bay sẽ hiển thị bên cạnh chỉ báo mức sạc pin.

Chọn **Cài đặt** > **Cấu hình** > **Trên máy bay** và chọn trong các tùy chọn sau: **Khởi động** hoặc **Cài đặt riêng**.

Để tắt chế độ dùng trên máy bay, bạn di chuyển đến và chọn bất kỳ cấu hình nào khác. Mỗi khi bạn thử gọi điện, bạn sẽ được hỏi xem có muốn **Thoát cấu hình trên máy bay**? Nhấp vào **Có** để tắt chế độ dùng trên máy bay.

Ở chế độ dùng trên máy bay, bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Nhập số điện thoại khẩn cấp, bấm phím đàm thoại và chọn **Có** khi được hỏi **Thoát cấu hình trên máy bay**? Điện thoại sẽ cố thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.

Khi cuộc gọi khẩn cấp kết thúc, điện thoại sẽ tự động vào chế độ cấu hình bình thường.

■ Chủ đề

Một chủ đề bao gồm nhiều yếu tố để tùy chỉnh điện thoại, như hình nền, màn hình riêng, cách phối hợp màu sắc và kiểu chuông.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề— để cài một chủ đề trong điện thoại. Một danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề*, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tải xuống— để mở danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm* > *Báo có cuộc gọi đến*, *Kiểu chuông*, *Âm lượng chuông*, *Báo rung*, *Cài đặt Push to talk*, *Âm báo tin nhắn*, *Âm báo tin trò chuyện*, *Âm bàn phím*, hoặc *Âm cảnh báo*. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu *Cấu hình*.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo có cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn

hoặc *Tắt cả cuộc gọi* và chọn **Chọn**.

■ Cài đặt hiển thị

Với cài đặt hiển thị bạn có thể cài đặt riêng cách menu hiển thị trên điện thoại của bạn.

Chế độ chờ

Bật hoặc tắt chế độ chờ

Để bật chế độ chờ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Cài đặt chế độ chờ* > *Chế độ chờ* > *Chế độ chờ riêng*.

Để tắt chế độ chờ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Cài đặt chế độ chờ* > *Chế độ chờ* > *Tắt*.

Cài đặt chế độ chờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Cài đặt chế độ chờ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chế độ chờ > *Chế độ chờ riêng*— để hiển thị chế độ chờ. Chọn **Tùy chọn** và chọn trong các tùy chọn sau:

- *Cài đặt riêng*— để thay đổi nội dung trên màn hình
- *Sắp xếp*— để sắp xếp lại nội dung trên màn hình

- **Bật chế độ chờ**— để đổi phím truy cập chế độ điều hướng. Menu **Phím tắt riêng** cũng có cùng cài đặt. Xem phần "**Bật chế độ chờ**" ở trang 41.

Hình nền— để cài điện thoại hiển thị một hình ảnh hoặc một trang làm hình nền khi ở chế độ chờ. Chọn **Hình nền** > **Hình ảnh** hoặc **Dạng trình chiếu**. Chọn một hình ảnh hoặc một trang từ **Bộ sưu tập**, và **Tùy chọn** > **Cài làm hình nền**. Để tải thêm nhiều hình vẽ, chọn **Hình vẽ tải về**.

Màu chữ ở chế độ chờ— để chọn màu chữ hiển thị trên màn hình khi ở chế độ chờ

B.tượng phím di chuyển— để cài hiển thị các biểu tượng phím di chuyển ở chế độ chờ

Logo mạng— để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng

Thông tin mạng > **Bật**— để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng sử dụng đang sử dụng (dịch vụ mạng)

Màn hình riêng

Để chọn màn hình riêng từ **Bộ sưu tập**, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Màn hình riêng** > **Màn hình riêng** > **Hình**

ảnh, **Dạng trình chiếu**, **Video clip**, hoặc **Mở Camera**. Để tải thêm nhiều màn hình riêng, chọn **Hình vẽ tải về**. Để chọn thời gian mà sau đó màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Thời gian nghỉ**. Để kích hoạt màn hình riêng, chọn **Bật**.

Tiết kiệm năng lượng

Để tiết kiệm năng lượng pin, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Trình tiết kiệm điện**. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Chế độ nghỉ

Để tiết kiệm tối đa năng lượng pin, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Chế độ nghỉ**. Màn hình sẽ chuyển hoàn toàn sang màu đen khi không sử dụng chức năng nào của điện thoại trong một thời gian nhất định.

Cỡ chữ

Để định cỡ chữ khi đọc và viết tin nhắn cũng như xem các số liên lạc và trang Web, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cỡ chữ**.

■ Cài đặt ngày giờ

Để thay đổi các cài đặt ngày giờ, múi giờ và ngày, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* > *Đồng hồ*, *Ngày*, hoặc *Tự truy cập ngày/giờ* (dịch vụ mạng).

Khi đi đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* > *Đồng hồ* > *Múi giờ* và múi giờ nơi bạn đang ở dưới dạng số giờ chênh lệch so với giờ Greenwich Mean Time (GMT) hoặc giờ Universal Time Coordinated (UTC). Ngày giờ được cài đúng theo múi giờ và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT-5 có nghĩa là múi giờ của New York (USA), 5 giờ về hướng tây của Greenwich/London (Anh quốc).

Sử dụng cho Ấn Độ (New Delhi) GMT +5.5, cho Thái Lan/Indonesia/Việt Nam GMT +7, cho Singapore/Malaysia/Philippines GMT +8, cho Australia (Sydney) GMT +10, và cho New Zealand GMT +12.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến

các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách dành cho phím chọn trái, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn trái*. Xem thêm phần "*Chế độ chờ*" ở trang 7.

Để kích hoạt một chức năng ở chế độ chờ nếu phím chọn trái là **Chọn**, chọn **Chọn** và chọn chức năng bạn muốn trong danh sách phím tắt riêng của bạn. Chọn **Tùy chọn** và chọn trong các tùy chọn sau:

Tùy chọn— để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt. Di chuyển tới chức năng này, và chọn **Chọn** hoặc **Hủy**.

Sắp xếp— để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng. Di chuyển đến chức năng bạn muốn chuyển, và chọn **Chuyển**. Di chuyển đến nơi bạn muốn dời chức năng này tới, và chọn **OK**.

Phím chọn phải

Để chọn một chức năng từ danh sách dành cho phím chọn phải, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn phải*. Xem thêm phần "**Chế độ chờ**" ở trang 7.

Phím di chuyển

Để chọn các chức năng phím tắt cho các phím di chuyển, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím di chuyển*. Di chuyển đến phím bạn muốn và chọn **Đổi** và chọn một chức năng từ danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt trong phím, chọn (*trống*). Để gán lại chức năng cho phím, chọn **Án định**. Xem phần "**Các phím tắt khi ở chế độ chờ**" ở trang 8.

Bật chế độ chờ

Để chọn phím truy cập vào chế độ điều hướng chế độ chờ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Bật chế độ chờ* > *Phím di chuyển lên*, *Phím di chuyển xuống*, hoặc *P.d.chuyển lên/xuống*.

Lệnh thoại

Bạn có thể gọi cho các số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại bằng cách dùng khẩu

lệnh. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để cài đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ lời thoại* trong "**Điện thoại**" ở trang 48.

Khẩu lệnh của điện thoại hoạt động theo mặc định. Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Lệnh thoại* và chọn một thư mục. Di chuyển đến một chức năng.  cho biết rằng khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để phát lại lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát**. Để sử dụng lệnh thoại, xem phần "**Quay số bằng khẩu lệnh**" ở trang 11.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn các tùy chọn sau:

Sửa hoặc *Xóa* — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của chức năng đã chọn. Khi bạn sửa nội dung khẩu lệnh, điện thoại sẽ gán đó là thẻ giọng nói ảo mới.

Chọn tất cả hoặc *Xóa tất cả* — để bật hoặc tắt lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại. *Chọn tất cả* hoặc *Xóa tất cả* không được hiển thị nếu tất cả lệnh thoại đang hoạt động hoặc không hoạt động.

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth, hoặc kết nối cáp dữ liệu USB (CA-53 hoặc DKU-2). Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số dữ liệu gói.

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: bộ tai nghe, tai nghe, cấu hình mở rộng đối tượng, cấu hình truyền tập tin, cấu hình quay số kết nối mạng, cấu hình truy cập SIM và cấu hình cổng nối tiếp. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này. Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10m (32 feet). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các chương ngại vật như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* và chọn trong các tùy chọn sau:

Bluetooth > *Bật* hoặc *Tắt*— để bật hoặc tắt chức năng Bluetooth.  cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động. Khi lần đầu tiên kích hoạt công nghệ Bluetooth, bạn sẽ được yêu cầu đặt tên cho điện thoại. Xin lưu ý rằng tên này sẽ được hiển thị cho người khác xem – nên sử dụng một tên duy nhất để người khác dễ nhận diện.

Tìm phụ kiện âm thanh — để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Các thiết bị đã ghép — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth nào có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth nào có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị và chọn **Ghép**. Nhập mật mã Bluetooth của thiết bị để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ cần nhập mật mã này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối vô tuyến Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth*. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn *Thiết bị hoạt động*. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn *Các thiết bị đã ghép*.

Chọn **Tùy chọn** để truy cập những chức năng có sẵn tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth. Chọn *Kết nối* > *Gán tên*, hoặc *Tự động kết nối*.

Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* > *Cài đặt Bluetooth* > *Phạm vi kết nối* hoặc *Tên điện thoại*.

Sử dụng điện thoại ở chế độ ẩn là cách an toàn hơn để tránh phần mềm có hại.

Không chấp nhận kết nối Bluetooth từ những nguồn không tin cậy.

Cách khác, tắt chức năng Bluetooth. Thao tác này sẽ không ảnh hưởng đến các chức năng khác trên điện thoại.

Hồng ngoại

Bạn có thể gửi dữ liệu đến hay nhận dữ liệu từ một điện thoại hay thiết bị dữ liệu tương thích (ví dụ một máy tính) qua cổng hồng ngoại (IR) trên điện thoại. Để sử dụng kết nối IR, thiết bị mà bạn muốn kết nối phải tương thích IrDA.

Không nên hướng tia IR (hồng ngoại) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Thiết bị này là sản phẩm laser Cấp 1.

Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để khởi động cổng hồng ngoại của điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*.

Để ngắt kết nối IR, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*. Khi điện thoại hiển thị *Tắt hồng ngoại?*, chọn **Có**.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại (IR), việc kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

Chỉ báo kết nối IR

Khi  hiển thị liên tục, kết nối IR đã được khởi động và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.

Khi  nhấp nháy, điện thoại đang cố kết nối với thiết bị khác, hoặc không tìm thấy kết nối.

Dữ liệu gói

WCDMA và dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS) là các dịch vụ mạng cho phép dùng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP). WCDMA và GPRS là các đường truyền cho phép

truy cập vô tuyến vào mạng dữ liệu như Internet.

GPRS nâng cao (EGPRS) cũng tương tự như công nghệ GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh hơn. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của EGPRS và tốc độ truyền dữ liệu, liên hệ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Các ứng dụng có thể dùng WCDMA hoặc (E)GPRS là MMS, video trực tuyến, các phiên duyệt web, e-mail, đồng bộ SyncML từ xa, tải về các ứng dụng Java và quay số kết nối máy tính.

Khi bạn đã chọn GPRS làm sóng mạng, điện thoại sẽ sử dụng EGPRS thay cho GPRS nếu mạng có sẵn. Bạn không thể chọn giữa EGPRS và GPRS, nhưng đối với một số ứng dụng bạn có thể chọn GPRS hoặc *Dữ liệu GSM* (dữ liệu chuyển đổi bảng mạch, CSD).

Kết nối dữ liệu gói

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói*, và chọn trong các tùy chọn sau:

Luôn trực tuyến để cài điện thoại tự động đăng ký với mạng truyền dữ liệu gói khi bật điện thoại. **G** hoặc **E** cho biết rằng dịch vụ dữ liệu gói đang sẵn sàng.

Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói, **X** hoặc **Z** cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ).

Khi cần Để đăng ký và thiết lập một kết nối dữ liệu gói khi một ứng dụng sử dụng dữ liệu gói cần, và đóng lại khi kết thúc ứng dụng này.

Cài đặt dữ liệu gói

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy tính tương thích sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth, hồng ngoại, hoặc kết nối bằng cáp dữ liệu USB và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối dữ liệu gói từ máy tính.

Để xác định các cài đặt cho kết nối dữ liệu gói từ máy tính, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, và kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng. Chọn *Sửa điểm truy cập* > *Biệt hiệu điểm truy cập*, nhập một tên để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn *Điểm truy*

cập dữ liệu gói, nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối vào mạng, và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ dữ liệu gói (tên điểm truy cập) từ máy tính bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần "**Bộ Nokia PC Suite**" ở trang 85. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

Truyền dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, danh bạ, và ghi chú với thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy tính tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Danh sách đối tác

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác trong các sổ liên lạc chuyển giao. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một điện thoại khác (ví dụ như điện thoại di động tương thích), đối tác sẽ được tự động thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị khác. *Đồng bộ hóa server* và *Đồng bộ hóa PC* là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm đối tác mới vào danh sách (ví dụ như một thiết bị mới), chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > **Tùy chọn** > *Thêm thiết bị* > *Đồng bộ máy* hoặc *Chép qua máy*, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa thông số cài đặt sao chép và đồng bộ, chọn một số liên lạc từ danh sách đối tác và **Tùy chọn** > *Chỉnh sửa*.

Để xóa một đối tác, chọn một số liên lạc từ danh sách đối tác và chọn **Tùy chọn** > *Xóa*, và xác nhận *Xóa thiết bị truyền?*. Bạn không thể xóa *Đồng bộ hóa server* hoặc *Đồng bộ hóa PC*.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ, công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc hồng ngoại sẽ được sử dụng. Thiết bị kia sẽ ở chế độ chờ.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu*, và đối tác chuyển giao từ danh sách, không phải là *Đồng bộ hóa server* hoặc *Đồng bộ hóa PC*. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ. Thiết bị kia

cũng có thể phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Truyền dữ liệu không cần thẻ SIM

Điện thoại của bạn cho phép truyền dữ liệu khi không lắp thẻ SIM.

Bật điện thoại khi chưa gắn thẻ SIM và chọn **Chuyển** và chọn trong các tùy chọn sau:

Gửi dữ liệu — để chọn một số liên lạc, khác với *Đồng bộ hóa server* và *Đồng bộ hóa PC*, từ danh sách đối tác để truyền dữ liệu từ điện thoại. Điện thoại sẽ bắt đầu quá trình đồng bộ hoặc sao chép.

Nhận dữ liệu > *Qua Bluetooth* hoặc *Qua hồng ngoại* — để nhận dữ liệu từ điện thoại khác.

Đồng bộ từ một máy tính tương thích

Trước khi đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, ghi chú, và danh bạ từ một máy tính tương thích, bạn phải cài đặt phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại lên máy tính. Sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth, hồng ngoại, hoặc một cáp dữ liệu USB để đồng bộ hóa, và bắt đầu đồng bộ hóa từ máy tính.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server Internet từ xa, bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ đồng bộ hóa. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** ở trang xiv và phần **"Cấu hình máy"** ở trang 49.

Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, để đồng bộ hóa điện thoại, khởi động chức năng đồng bộ hóa từ điện thoại.

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu > Đồng bộ hóa server**. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn **Bắt đầu đồng bộ** hoặc **Đang khởi động**.

Trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy, quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành.

Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để truyền dữ liệu giữa thẻ nhớ được cắm vào điện thoại và một máy tính tương thích hoặc một máy in hỗ trợ PictBridge. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ

liệu USB với Bộ PC Suite của Nokia.

Để kích hoạt thẻ nhớ cho việc truyền dữ liệu hoặc in ảnh, nối cáp dữ liệu USB; khi điện thoại hiển thị **Đã kết nối bằng cáp dữ liệu USB. Chọn chế độ.**, chọn **OK**. Chọn một trong số các chế độ sau:

Chế độ mặc định — để sử dụng cáp cho Bộ PC Suite.

Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Cáp dữ liệu USB > Chế độ mặc định, In, hoặc Thiết bị lưu dữ liệu**.

■ Gọi

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cuộc gọi** và chọn trong các tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi — để chuyển hướng các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển hướng các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem **Dịch vụ chặn cuộc gọi** trong phần **"Bảo mật"** ở trang 50.

Phím bất kỳ > Bật — để cài điện thoại trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm bất kỳ phím nào ngoại trừ phím nguồn và phím kết thúc.

Tự gọi lại > Bật — để cố gọi lại tối đa 10 lần sau khi không gọi được.

Tự quay số cuộc gọi thoại — để chọn xem điện thoại có tự động gọi thoại lại cho số điện thoại đã không gọi được video hay không.

Quay số nhanh > Bật — để gọi đến các tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh từ **3** đến **9**, bấm và giữ phím số tương ứng.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > Khởi động — để yêu cầu mạng thông báo cho bạn biết có cuộc gọi đến khi bạn đang gọi điện (dịch vụ mạng). Xem phần **"Dịch vụ cuộc gọi chờ"** ở trang 12.

Chi tiết cuộc gọi > Hiện — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng (dịch vụ mạng) của cuộc gọi sau mỗi cuộc gọi.

Báo số > Có — để hiển thị số điện thoại của bạn cho người mà bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận cùng với nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Lựa chọn gốc**.

■ Điện thoại

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cho máy** và chọn trong các tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ — để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại, chọn **Ngôn ngữ điện thoại**. Nếu bạn chọn **Tự động**, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.

Để chọn ngôn ngữ thẻ USIM, chọn **Ngôn ngữ SIM**.

Để đặt một ngôn ngữ cho lời thoại, chọn **Ngôn ngữ lời thoại**. Xem phần **"Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh"** ở trang 11 và phần **Lệnh thoại** trong **"Phím tắt riêng"** ở trang 40.

Hiện trạng — để xem có bao nhiêu bộ nhớ điện thoại được dành riêng và còn trống.

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một khoảng thời gian chờ đã cài sẵn khi ở chế độ chờ và không có chức năng nào được sử dụng. Chọn **Bật**, và đặt thời gian.

Phím báo vệ — để cài điện thoại hỏi mã báo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã báo vệ vào và chọn **Bật**.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Lời chào — để viết lời chào được hiển thị nhanh khi bật điện thoại.

Kiểu mạng— để chọn chế độ kép (UMTS và GSM), UMTS, hoặc GSM. Bạn không thể truy cập tùy chọn này khi đang gọi điện.

Chọn nhà điều hành > Tự động— để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có sẵn trong khu vực. Với chế độ **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng chủ của bạn.

SIM khai báo— Xem phần “Dịch vụ SIM” ở trang 84.

Bật menu trợ giúp— để chọn tính năng hiển thị nội dung trợ giúp trên điện thoại.

Chuông khởi động— để chọn chức năng phát một đoạn nhạc khi bật điện thoại.

Hỏi trên máy bay— để chọn hiển thị **Kích hoạt cấu hình trên máy bay?** mỗi khi bật điện thoại nếu chế độ dùng trên máy bay được cài trước khi tắt máy. Xem phần “Chế độ bay” ở trang 37.

■ Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt phụ kiện**. Phụ thuộc vào phụ kiện, bạn có thể chọn một số tùy chọn sau:

Mặc định— để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn.

Trả lời tự động— để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài là **1 hồi bip** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ tắt.

■ Cấu hình máy

Bạn có thể định cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho một số dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ này bao gồm nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, chức năng đồng bộ hóa, ứng dụng e-mail, dịch vụ truyền dữ liệu, bộ đàm, IM và Web. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. Xem phần “Dịch vụ cài đặt cấu hình” ở trang xiv.

Để biết thêm thông tin về tính khả dụng và các cài đặt cấu hình thích hợp, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* và chọn trong các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ đã lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ, và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **Tùy chọn** > *Cài làm mặc định*. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn *Xóa*.

K.hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các ứng dụng được hỗ trợ.

Điểm tr.cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay số GSM.

Kết nối mục hỗ trợ d.vụ — để tải về các cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ nếu tùy chọn này được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm mới*. Chọn loại dịch vụ, và chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa* hoặc *Khởi động*.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các tính năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình sẵn trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN và *Hỏi mã UPIN* — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Yêu cầu mã PIN2— để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi sử dụng một chức năng của điện thoại được bảo vệ bởi mã PIN2. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi— để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định— để tạo, sửa và kích hoạt danh sách các số điện thoại hoặc mã đầu điện thoại. Khi danh sách được kích hoạt, bạn chỉ có thể gọi hoặc gửi tin nhắn đến các số điện thoại trong danh sách. Nếu thẻ SIM không hỗ trợ tùy chọn này, ***Gọi số ẩn định*** sẽ không hiển thị.

Nhóm nội bộ— để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ và họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng).

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại— để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ mỗi khi lắp thẻ SIM mới vào điện thoại. Nếu bạn chọn ***Cấp độ bảo vệ > Bộ nhớ***, điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ khi bộ nhớ thẻ SIM được chọn, và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập— để đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã PIN2 hoặc mật mã chặn cuộc gọi.

Chọn mã— để chọn mã PIN hay mã UPIN sẽ được kích hoạt.

Chúng tôi bảo vệ hoặc ***Chúng tôi thuê bao***— để xem danh sách các chúng tôi bảo vệ hoặc chúng tôi thuê bao đã được tải về điện thoại. Xem phần ***"Chúng tôi"*** ở trang 82.

Cài đặt mô đun an toàn— để xem ***Chi tiết mô đun an toàn***, kích hoạt ***Yêu cầu PIN mô đun***, hoặc thay đổi PIN mô đun và PIN ký tên. Xem thêm phần ***"Mã truy cập"*** ở trang xiii.

■ Quản lý bản quyền kỹ thuật số

Quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) là phần bảo vệ bản quyền, được thiết kế nhằm ngăn chặn việc sửa đổi và để hạn chế việc phân phối các tập tin được bảo vệ. Khi bạn tải các tập tin được bảo vệ như âm thanh, video, chủ đề hoặc nhạc chuông về điện thoại, các tập tin này sẽ được tải miễn phí nhưng bị khóa. Bạn phải trả phí cho mã kích hoạt tập tin và mã kích hoạt này tự động được gửi đến điện thoại của bạn khi tải về tập tin.

Để xem các phép cho một tập tin được bảo vệ, di chuyển đến tập tin đó và chọn ***Tùy chọn > Mã kích hoạt*** Ví dụ, bạn có thể biết

Cài đặt

mình xem video được bao nhiêu lần hoặc bạn còn lại bao nhiêu ngày để nghe một bài hát.

Để mở rộng phép cho một tập tin, chọn **Tùy chọn** và chọn tùy chọn tương ứng cho loại tập tin như *Kích hoạt chủ đề*. Bạn có thể gửi một số loại tập tin được bảo vệ đến bạn bè, và họ có thể mua mã kích hoạt cho riêng mình.

Điện thoại này hỗ trợ OMA DRM 1.0.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở về giá trị mặc định, chọn

Menu > *Cài đặt* > *Kh.phục cài đặt gốc*. Nhập mã bảo vệ.

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập cổng đến các dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nếu menu này không hiển thị, số thứ tự của menu khác cũng thay đổi theo.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Hộp tin dịch vụ](#)" ở trang 80.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại này hỗ trợ hệ thống mã kích hoạt để bảo vệ nội dung có được. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và mã kích hoạt trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Các tập tin được lưu trong **Bộ sưu tập** sử dụng một bộ nhớ mà phần lớn gồm thẻ microSD trong điện thoại. Bạn có thể lưu hình ảnh, chủ đề, đồ họa, nhạc chuông, video clip, và đoạn âm thanh trong **Bộ sưu tập**.

Để quản lý các tập tin và thư mục, thực hiện các bước sau:

1. Chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**.

Một danh sách các thư mục sẽ hiển thị. Nếu một thẻ nhớ được cắm vào điện thoại, thư mục **Thẻ nhớ**, (ko định dạng), hoặc tên của thẻ nhớ sẽ được hiển thị.

2. Di chuyển đến thư mục bạn cần. Để xem danh sách các tập tin trong thư mục, chọn **Mở**. Để xem các tùy chọn có sẵn, chọn **Tùy chọn**.
3. Di chuyển đến tập tin bạn muốn xem, và chọn **Mở**. Để xem các tùy chọn có sẵn, chọn **Tùy chọn**.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Định dạng thẻ nhớ

Để định dạng một thẻ nhớ mới, chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**. Di chuyển đến thư mục thẻ nhớ, và chọn **Tùy chọn** > **Định dạng thẻ nhớ**.

12. Phương tiện



■ Camera

Bạn có thể chụp ảnh hay quay các video clip bằng camera 2 megapixel tích hợp. Camera cho ra các bức ảnh ở dạng .jpg và các video clip ở dạng .3gp, và bạn có thể phóng to lên đến tám lần.

Chụp ảnh

1. Để mở kính ngắm camera, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera*.

Nếu *Video* được chọn làm chế độ mặc định, chọn **Tùy chọn** > *Ảnh tĩnh*.

Để phóng to hoặc thu nhỏ, bấm phím tăng hoặc giảm âm lượng, hay phím di chuyển trái/phải.

Để chụp tối đa bốn ảnh liên tục, chọn **Tùy chọn** > *Bật chụp liên tiếp*. Độ phân giải càng cao, số ảnh chụp được liên tục càng ít.

2. Để chụp ảnh, bấm phím camera, hoặc chọn **Chụp**.



Điện thoại sẽ lưu ảnh vào *Bộ sưu tập* > *Hình ảnh* trừ khi bạn cài điện thoại lưu ảnh vào thẻ nhớ.

3. Để chụp ảnh khác, bấm phím camera sau khi chỉ báo lưu ảnh ngừng chuyển động. Để gửi ảnh dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Tùy chọn** > *Gửi*.



Mẹo: Để khởi động camera, bấm phím camera. Để khởi động video, bấm và giữ phím camera.

Điện thoại này hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 1600 x 1200 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Quay một đoạn phim

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **Tùy chọn** > *Video* > **Quay**. Để tạm ngưng ghi hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong *Bộ sưu tập* > *Video clip*. Để thay đổi thư mục lưu các đoạn phim, xem phần "**Cài đặt camera**" ở trang 56.

Cài đặt camera

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **Tùy chọn** > **Cài đặt**. Bạn có thể xác định *Chất lượng hình ảnh*, *Kích thước hình*, *Chất lượng video clip*, *Độ dài video clip*, *Âm bấm máy*, *Tiêu đề mặc định*, *Lưu trữ hình ảnh và video*, và *Chế độ mặc định*. Trong *Lưu trữ hình ảnh và video* bạn có thể chọn thư mục hoặc thẻ nhớ để lưu ảnh và video clip của bạn.

Điện thoại này hỗ trợ các kích thước video sau đây: SubQCIF, QCIF, CIF, và VGA.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến

tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập*, *Chỉ mục*, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về*.

Tải về trong khi xem

Chức năng tải về trong khi xem cho phép bạn xem video khi đang tải về và lưu ở chế độ ẩn. Chế độ phát lại sẽ khởi động ngay khi có đủ dữ liệu được đệm.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập*, *Chỉ mục*, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về*.

Để biết thêm về việc truy cập video, xem phần "**Tải về nội dung và ứng dụng**" ở trang xiv.

Cài đặt điện thoại để dùng dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình cần thiết cho quá trình truyền dữ liệu trực tuyến dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xiv. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách

thủ công. Xem phần "[Cấu hình máy](#)" ở trang 49.

Để kích hoạt các cài đặt, làm theo các bước sau:

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Cài đặt đg truyền* > *Cấu hình*.
2. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho việc truyền dữ liệu.
3. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình đang hoạt động.

■ Máy nghe nhạc

Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các đoạn nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin âm thanh dạng .mp3, .mp4, hoặc .aac khác mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager. Các tập tin dạng .mp3 và .aac được lưu trên thẻ nhớ hoặc trong thư mục *Bộ sưu tập*. Các tập tin nhạc được lưu trong thư mục *File nhạc* và trong một vị trí khác, ví dụ như một thư mục của thẻ nhớ, sẽ được tự động phát hiện và bổ sung vào danh sách bài nhạc mặc định.

Phát các bài nhạc được truyền sang điện thoại

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy nghe nhạc*. Chi tiết của bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị.

Để sử dụng các phím đồ họa , , , hoặc  trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn .

Để điều chỉnh mức âm lượng, sử dụng các phím âm lượng ở bên hông điện thoại.

Để chuyển sang đầu bài nhạc kế tiếp, chọn . Để chuyển sang đầu bài nhạc trước đó, chọn  hai lần.

Để trở lại từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Để qua nhanh bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

3. Để ngừng phát nhạc, chọn .



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Cài đặt máy nghe nhạc

Trong menu *Máy nghe nhạc*, bạn sẽ có các tùy chọn sau:

Phát qua Bluetooth — để nối với một phụ kiện âm thanh qua kết nối Bluetooth.

Danh sách bài nhạc — để xem tất cả các bài nhạc hiện có trong danh sách. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn, và chọn **Phát**.

Chọn **Tùy chọn** > *Làm mới bài nhạc* hoặc *Thay đổi danh sách* để làm mới lại danh sách (ví dụ sau khi thêm một bài nhạc mới vào danh sách) hoặc để thay đổi danh sách bài nhạc được hiển thị khi bạn mở menu *Máy nghe nhạc*, nếu có nhiều danh sách bài nhạc trên điện thoại.

Tùy chọn phát > *Ngẫu nhiên* > **Bật** — để phát các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn *Phát lại* > *Bài nhạc hiện tại* hoặc *Tất cả bài*

nhạc để nghe liên tục bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc.

Bộ chỉnh âm thanh — để mở danh sách các nhóm bộ lọc media. Xem phần “*Bộ lọc âm thanh*” ở trang 61.

Loa hoặc *Tai nghe* — để nghe nhạc qua loa hoặc tai nghe tương thích được nối với điện thoại.



Mẹo: Khi sử dụng tai nghe, để chuyển sang bài nhạc kế tiếp, bấm phím tai nghe.

Gửi — để gửi tập tin đã chọn qua MMS, công nghệ vô tuyến Bluetooth, hoặc kết nối hồng ngoại.

Tải nhạc — để kết nối với dịch vụ trình duyệt có liên quan đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

Đài FM

Chất lượng nghe đài FM phụ thuộc vào ăng-ten radio chứ không phải ăng-ten vô tuyến của điện thoại. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích

với điện thoại để đài FM hoạt động đúng cách.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*.

Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

Lưu lại các kênh radio

- Để bắt đầu dò kênh radio, chọn và giữ ◀ hoặc ▶. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím ◀ hoặc ▶.
- Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh **1** hoặc **2**, và bấm và giữ phím số bạn cần, **0** đến **9**.
- Nhập tên kênh, và chọn **OK**.

Nghe radio

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*. Di chuyển đến kênh bạn muốn, chọn ▲ hoặc ▼, hoặc bấm phím tai nghe. Để chọn vị trí kênh radio, bấm nhanh các phím số tương ứng. Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng.

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Tắt— để tắt đài FM.

Lưu kênh— để nhập tên kênh và lưu kênh mới này.

Visual Radio— để cài đặt sử dụng hoặc không sử dụng ứng dụng Visual Radio. Một số kênh radio có thể gửi thông tin văn bản hoặc đồ họa mà bạn có thể xem bằng ứng dụng Visual Radio.



Lưu ý: Tính năng này có thể không có trong sản phẩm của bạn do bạn chưa đăng ký thuê bao (dịch vụ mạng).

Cài Visual Radio— để chọn các tùy chọn cho Visual Radio. Để cài ứng dụng Visual Radio tự động kích hoạt khi bạn bật radio, chọn *Bật dịch vụ Visual* > *Tự động*.

Các kênh— để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > **Xóa kênh** hoặc **Đặt lại tên**.

Phát mono hoặc **Phát stereo**— để nghe đài FM ở chế độ mono hoặc stereo.

Loa hoặc **Tai nghe**— để nghe đài FM bằng loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số— để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn.

Bạn vẫn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh hoặc một cuộc gọi, và lưu chúng vào **Bộ sưu tập** hoặc thẻ nhớ. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Máy ghi âm**.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn . Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **Tùy chọn** > **Ghi âm**. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ mỗi 5 giây. Khi ghi âm, nên cầm điện thoại ở vị trí thông thường gần tai.
3. Để ngừng ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào **Bộ sưu tập** > **Máy ghi âm**.
4. Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > **Phát mục cuối**.
5. Để gửi đoạn ghi âm mới nhất qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc tin nhắn đa phương tiện, chọn **Tùy chọn** > **Gửi mục cuối**.

Danh sách các cuộc ghi âm

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **Tùy chọn** > *Danh sách ghi âm*. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ hiển thị. Mở *Máy ghi âm* để xem danh sách cùng với các đoạn ghi âm. Chọn **Tùy chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong *Bộ sưu tập*. Xem phần "*Bộ sưu tập*" ở trang 54.

Xác định thư mục lưu trữ

Để sử dụng một thư mục khác với *Máy ghi âm* làm thư mục mặc định trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **Tùy chọn** > *Chọn bộ nhớ*. Di chuyển đến một thư mục, và chọn **Cài**.

■ Bộ lọc âm thanh

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng máy nghe nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Bộ chỉnh âm*.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh, và chọn **K.động**.

Để xem, chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **Tùy chọn** > *Xem*, *Sửa*, hoặc *Đổi tên*. Bạn chỉ có thể chỉnh sửa hoặc đổi tên một số nhóm.

13. Bộ đàm



Lưu ý: Tính năng này có thể không có trong sản phẩm của bạn do bạn chưa đăng ký thuê bao (dịch vụ mạng).

Chức năng Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GSM/GPRS (dịch vụ mạng). Chức năng PTT cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp. Để kết nối, bấm phím PTT.

Bạn có thể sử dụng chức năng PTT để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người có thiết bị tương thích. Khi cuộc gọi của bạn được kết nối, những người bạn đang gọi không phải trả lời điện thoại. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có phù hợp hay không, vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị

giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn phải cài đặt cho dịch vụ PTT. Xem phần "[Cài đặt PTT](#)" ở trang 67.

Trong khi kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Dịch vụ PTT không kết nối với dịch vụ điện thoại thông thường, do đó nhiều dịch vụ hiện có liên quan đến dịch vụ điện thoại thông thường (ví dụ hộp thư thoại) sẽ không được hỗ trợ đối với dịch vụ PTT.

■ Kết nối với dịch vụ PTT

Để kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Menu > Bộ đàm > Bật Bộ đàm**.

■ cho biết kết nối PTT. ■ cho biết dịch vụ tạm thời không hoạt động. Điện thoại tự động thử kết nối lại với dịch vụ cho đến khi bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ PTT. Nếu bạn đã thêm các kênh vào điện thoại, bạn sẽ được tự động tham gia vào các kênh đang hoạt động, và nếu bạn đã

chọn một số liên lạc, nhóm danh bạ hoặc kênh làm thao tác mặc định cho phím PTT, khi đó tên của mục đã chọn sẽ được hiển thị ở chế độ chờ.

Để ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Tắt Bộ đàm**.

■ Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT

Cài điện thoại sử dụng loa hoặc tai nghe để sử dụng dịch vụ PTT. Khi chọn tai nghe, bạn có thể sử dụng điện thoại ở vị trí bình thường bên tai bạn.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Khi đã kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi kênh, các cuộc gọi nhóm hoặc cuộc gọi cá nhân. Các cuộc gọi cá nhân là các cuộc gọi mà bạn chỉ gọi đến một người.

Bấm và giữ phím PTT suốt thời gian bạn đang nói, và giữ máy ở phía trước bạn để bạn có thể thấy màn hình. Khi bạn nói xong, thả phím PTT ra. Cuộc đàm thoại được thực hiện theo

nguyên tắc đến trước được trước. Khi người nào đó ngừng nói, người đầu tiên bấm phím PTT sẽ nói chuyện tiếp.

Để kiểm tra tình trạng đăng nhập của các số liên lạc, chọn **Menu > Bộ đàm > Danh sách địa chỉ**.

Dịch vụ này tùy thuộc vào nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn và chỉ dành cho các số liên lạc đã đăng ký thuê bao. cho biết số liên lạc này đang sẵn sàng, không đăng nhập vào dịch vụ PTT, hoặc không rõ. cho biết số liên lạc này không muốn bị quấy rầy. Bạn không thể gọi cho số liên lạc này, nhưng bạn có thể gửi một yêu cầu gọi lại.

Để đăng ký thuê bao một số liên lạc, chọn **Tùy chọn > Thuê bao liên lạc**, hoặc nếu một hay nhiều số liên lạc được đánh dấu, chọn **Thuê bao số đã chọn**.

Thực hiện cuộc gọi kênh hoặc cuộc gọi nhóm

Để thực hiện một cuộc gọi kênh, chọn **Danh sách kênh** trong menu PTT, di chuyển đến kênh bạn muốn gọi, và bấm phím PTT.

Để thực hiện một cuộc gọi nhóm từ *Danh bạ*, những người nhận phải được kết nối với dịch vụ PTT. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Nhóm*, di chuyển đến nhóm bạn muốn, và bấm phím PTT.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách số liên lạc mà bạn đã thêm địa chỉ PTT, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển đến một số liên lạc, và bấm phím PTT.

Bạn cũng có thể chọn số liên lạc từ *Danh bạ*.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các kênh PTT, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím PTT.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím PTT.

Gọi PTT đến nhiều người

Bạn có thể chọn nhiều số liên lạc PTT từ danh sách số liên lạc. Những người này sẽ nhận được

một cuộc gọi đến và phải chấp nhận tham gia cuộc gọi này.

Chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách địa chỉ*, và chọn các số liên lạc bạn muốn. Để thực hiện cuộc gọi, bấm phím PTT. Những số liên lạc chấp nhận cuộc gọi sẽ được hiển thị.

Nhận cuộc gọi PTT

Một âm ngắn thông báo có cuộc gọi PTT đến. Những thông tin như tên kênh hoặc biệt danh (dịch vụ mạng) của người gọi sẽ được hiển thị.

Nếu bạn đã cài điện thoại thông báo trước cho bạn về những cuộc gọi cá nhân, chấp nhận hoặc từ chối cuộc gọi này.

Nếu bạn bấm phím PTT để tìm cách trả lời một cuộc gọi trong khi một thành viên khác đang nói, bạn sẽ nghe thấy một âm báo và thông báo *Đang đợi* sẽ hiển thị cho tới khi bạn ngừng bấm phím PTT. Bấm và giữ phím PTT, và chờ người khác nói xong; sau đó bạn mới có thể nói.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách liên lạc trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách địa chỉ**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi yêu cầu gọi lại từ **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn, chọn **Chi tiết**, di chuyển đến địa chỉ PTT, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách kênh trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển đến kênh cần gửi. Chọn **T.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách yêu cầu gọi lại trong menu **Bộ đàm**, chọn **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Trả lời cho yêu cầu gọi lại

Khi nhận được một yêu cầu gọi lại, thông báo **Đã nhận yêu cầu gọi lại** sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Chọn **Xem**. Danh sách các số

liên lạc đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ được hiển thị.

Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, bấm phím PTT.

Để gửi trở lại một yêu cầu gọi cho người gửi, chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

Để xem địa chỉ PTT của người gửi, chọn **Xem**.

Để lưu một số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ PTT vào một số liên lạc, chọn **Tùy chọn** > **Lưu dạng** hoặc **Thêm vào danh bạ**.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo những cách sau:

- Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên trong **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Thêm chi tiết** > **Địa chỉ push to talk**.
- Để thêm một số liên lạc vào danh sách địa chỉ PTT, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ** > **Tùy chọn** > **Thêm số mới**.

- Để thêm một số liên lạc từ danh sách kênh, kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến thành viên có thông tin liên lạc bạn muốn lưu lại, và chọn **Tùy chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn **Lưu dạng**. Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên liên lạc trong **Danh bạ**, chọn **Thêm vào danh bạ**.

■ Các kênh PTT

Khi bạn gọi một kênh, tất cả thành viên đã tham gia vào kênh sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Có ba loại kênh PTT:

- **Kênh cấp sẵn** — Một kênh thường trực do nhà cung cấp dịch vụ tạo.
- **Kênh chung** — Mỗi thành viên của kênh có thể mời những người khác.
- **Kênh riêng** — Chỉ những người nhận được lời mời của người tạo kênh mới có thể tham gia vào.

Thêm kênh

Để thêm một kênh chung hoặc riêng, chọn **Menu** > **Bộ đàm** >

Thêm kênh, và chỉnh sửa cài đặt trong các trường của biểu mẫu:

Tình trạng kênh: — Chọn **H.động** hoặc **Tắt**.

Bí danh trong kênh: — Nhập bí danh của bạn cho kênh này.

Mức báo mật kênh: — Chọn **Kênh chung** hoặc **Kênh riêng**.

Để gửi một lời mời tới nhóm này, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Bạn có thể gửi lời mời dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc qua cổng hồng ngoại.

Để thêm kênh bằng cách nhập tay địa chỉ kênh, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Thêm kênh** > **Tùy chọn** > **Sửa địa chỉ thủ công**. Nhập vào địa chỉ kênh được cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Nhận lời mời

Khi bạn nhận được lời mời tham gia nhóm, thông báo **Đã nhận lời mời kênh** sẽ hiển thị.

1. Để xem số liên lạc đã gửi lời mời và địa chỉ kênh nếu nhóm không phải là kênh riêng, chọn **Xem**.
2. Để thêm kênh vào điện thoại, chọn **Lưu lại**.
3. Để đặt tình trạng cho kênh, chọn **H.động** hoặc **Tắt**.

Để từ chối lời mời, chọn **Xem > Loại bỏ > Có**.

■ Cài đặt PTT

Có hai loại cài đặt PTT: cài đặt để kết nối với dịch vụ và cài đặt để sử dụng.

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang **xiv**. Bạn có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "**Cấu hình máy**" ở trang **49**.

Để chọn cài đặt cho việc kết nối với dịch vụ, chọn **Menu > Bộ đàm > Cài đặt cấu hình** và chọn trong các tùy chọn sau:

Cấu hình — để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** cho dịch vụ PTT. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ PTT mới được hiển thị.

Tài khoản — để chọn một tài khoản dịch vụ PTT trong cài đặt cấu hình đang hoạt động.

Bạn cũng có thể chọn các tùy chọn sau: **Tên thuê bao Bộ đàm**, **Bí danh mặc định**, **Mật mã Bộ đàm**, **Miễn**, và **Địa chỉ server**.

Để sửa đổi cài đặt PTT cho việc sử dụng, chọn **Menu > Bộ đàm > Cài đặt Bộ đàm**, và chọn trong các tùy chọn sau:

Cuộc gọi 1 đến 1 > Bật — để cài điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi cá nhân. Để thực hiện nhưng không nhận được các cuộc gọi cá nhân, chọn **Tắt**. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đè lên các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn biết có cuộc gọi cá nhân gọi đến bằng một nhạc chuông, chọn **Thông báo**.

Chức năng mặc định của phím PTT được dùng để chọn thao tác mặc định của phím PTT. Bạn có thể cài chức năng mặc định này là mở **Danh sách địa chỉ** hoặc **Danh sách kênh**. Chức năng này cũng có thể được cài đặt để trực tiếp tạo cuộc gọi PTT từ bất kỳ trạng thái nào đến một số liên lạc, kênh hoặc nhóm (nếu không chọn bất kỳ số liên lạc, nhóm hoặc kênh nào khác).

Trạng thái đăng nhập > Có — để bật chức năng gửi trạng thái đăng nhập.

T.trạng BD khi kh.động > Có > hoặc Hỏi trước — để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ PTT khi bạn bật điện thoại.

Bộ đàm

Push to talk khi ở n.ngoài— để bật hoặc tắt dịch vụ PTT khi điện thoại được sử dụng ở ngoài mạng chủ.

Gửi địa chỉ Bộ đàm > Không— để giấu địa chỉ PTT của bạn trong các cuộc gọi.

14. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Báo thức**.

Để cài âm báo, chọn **Giờ báo thức**, nhập giờ báo thức, và chọn **OK**. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Bật**.

Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn **Lập lại âm báo**.

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn **Âm báo**. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn **Thời gian chờ báo lại** và chọn thời gian.

■ Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng **Báo thức!** và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù

bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian bạn đã đặt trong **Thời gian chờ báo lại**, và sau đó sẽ tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**.

Ngày hiện tại được đóng khung xung quanh trong chế độ xem tháng. Nếu có bất kỳ ghi chú nào được đặt cho ngày, ngày này được in đậm, và đoạn đầu của ghi chú sẽ được hiển thị phía dưới lịch. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **Tùy chọn** > **Xem theo tuần**. Để xóa tất cả ghi chú trong

lich, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa hết ghi chú**.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch theo ngày bao gồm: viết ghi chú; xóa, chỉnh sửa, di chuyển, hoặc lặp lại một ghi chú; copy ghi chú sang một ngày khác; gửi ghi chú qua công nghệ Bluetooth; hoặc gửi ghi chú đến chức năng lịch của một điện thoại tương thích khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Trong **Cài đặt**, bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, dấu ngắt ngày, kiểu xem mặc định, hoặc ngày đầu tiên trong tuần. Trong **Tự động xóa ghi chú**, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**. Di chuyển đến ngày bạn muốn, chọn **Tùy chọn** > **Viết ghi chú** và một trong các loại ghi chú sau:  **Cuộc họp**,  **Cuộc gọi**,  **Sinh nhật**,  **Ghi chú**, hoặc  **Nhắc nhở**. Điền thông tin vào các trường cho ghi chú.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngừng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngừng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Báo lại**.

Để ngừng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**.

Để tạo ghi chú nếu chưa thêm ghi chú nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thêm**. Viết ghi chú, chọn **Lưu lại** và mức độ ưu tiên, và đặt thời hạn và âm báo cho ghi chú.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn, gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, lưu làm ghi chú lịch hoặc truy cập lịch.

Trong khi xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn để chỉnh sửa thời hạn hoặc mức độ ưu tiên cho ghi chú hoặc đánh dấu ghi chú đã hoàn tất.

■ Ghi chú

Để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Ghi chú**.

Để tạo ghi chú nếu chưa thêm ghi chú nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Tạo ghi chú**. Viết ghi chú, và chọn **Lưu lại**.

Các tùy chọn khác là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại các thay đổi. Bạn có thể gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth, tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Nếu ghi chú quá dài không thể gửi dưới dạng tin nhắn văn bản, máy sẽ yêu cầu bạn xóa số ký tự tương ứng khỏi ghi chú.

■ Máy tính

Máy tính trên điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia, tính bình phương, căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Khi **0** hiển thị, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Chọn **Tùy chọn** > **Cộng**, **Trừ**, **Nhân**, **Chia**, **Bình phương**, **Căn bậc hai**, hoặc **Đổi dấu**. Nhập số thứ hai vào. Để biết kết quả, chọn **Kết quả**. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

Chuyển đổi tiền tệ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Để lưu tỉ giá, chọn **Tùy chọn** > **Định tỉ giá**. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm **#** để nhập dấu thập phân và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, và chọn **Tùy chọn** > **Nội tệ**, hoặc **Ngoại tệ**.



Lưu ý: Khi bạn thay đổi tiền tệ gốc, bạn phải nhập vào tỉ giá mới vì tất cả các tỉ giá đã cài đặt trước đây đều bị xóa.

■ Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đ. hồ đ. ngược*. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút, giây, và chọn **OK**. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú riêng để hiển thị khi đến giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian báo, chọn *Đổi giờ*. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn *Tắt hẹn giờ*.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng ghi chú nếu được cài sẵn hoặc *Hết thời gian đếm ngược*. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 30 giây. Để ngừng âm báo và xóa nội dung ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **K.đ lại**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn, đồng thời làm giảm thời gian sử dụng pin.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng hồ bấm giờ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Thời gian tách — để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**.

Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **Tùy chọn** > *Bắt đầu*. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn *Cài lại*.

Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Thời gian ghép — để tính thời gian ghép. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Tiếp tục — để xem việc định giờ mà bạn đã đặt chạy ẩn.

Kết quả cuối — để xem thời gian đã đo gần đây nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ.

Xem giờ hoặc *Xóa giờ* — để xem hoặc xóa thời gian đã lưu.

15. Các ứng dụng



■ Trò chơi

Thẻ microSD của điện thoại có thể chứa một số trò chơi.

Chạy một trò chơi

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Trò chơi*. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn và chọn **Mở**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Đối với các tùy chọn liên quan đến trò chơi, xem phần "*Các tùy chọn ứng dụng*" ở trang 73.

Tải trò chơi

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Tải xuống* > *Tải trò chơi*. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Xem phần "*Chỉ mục*" ở trang 78.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Cài đặt trò chơi

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > *Các*

ứng dụng > **Tùy chọn** > *Cài đặt ứng dụng*.

■ Bộ ứng dụng

Phần mềm của điện thoại này bao gồm một số ứng dụng Java.

Chạy một ứng dụng

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Ứng dụng*. Di chuyển đến một ứng dụng và chọn **Mở**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Các tùy chọn ứng dụng

Xóa— để xóa ứng dụng khỏi điện thoại.

Chi tiết— để xem thêm thông tin về ứng dụng.

Cập nhật mới— để kiểm tra xem có phiên bản ứng dụng mới để tải về từ *Web* hay không (dịch vụ mạng).

Trang web— để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu bổ sung cho ứng dụng từ trang web trên Internet (dịch vụ mạng). Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.

Truy cập ứng dụng — để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong từng loại một trong các lệnh được phép.

Tài một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME™. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới về bằng nhiều cách:

- Chọn **Menu > Các ứng dụng > Tùy chọn > Tải xuống > Tải ứng dụng**, và danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Xem phần "**Chỉ mục**" ở trang 78.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

- Sử dụng chức năng tải trò chơi. Xem phần "**Tải trò chơi**" ở trang 73.
- Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer từ Bộ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc xác nhận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

■ Ứng dụng Presenter

Ứng dụng Presenter tương thích với Microsoft Office PowerPoint và cho phép bạn dùng điện thoại để điều khiển từ xa các trang trình bày, DVD phần mềm, máy nghe MP3, hoặc các ứng dụng máy tính khác.

Để dùng các ứng dụng khác ngoài các trang trình bày và chế độ màn hình, bạn phải tạo một cấu hình tùy chỉnh tương ứng trên ứng dụng của máy tính.

Trước khi có thể dùng ứng dụng này, bạn phải thực hiện các bước sau:

1. Cài đặt ứng dụng Nokia Presenter PC trên máy tính của bạn. (Thành phần này được kèm theo trong gói phần mềm, nhưng cũng có sẵn trên trang Web của Nokia để tải về.)
2. Chạy và định cấu hình cho thành phần máy tính. Bảo đảm rằng cổng nối tiếp Bluetooth nhận (cổng COM) đã chọn tương ứng với cổng đã định trong cài đặt phần mềm Bluetooth trên thiết bị Bluetooth của máy tính. Để biết chi tiết, xin tham khảo tài liệu thành phần máy tính và "Thiết lập kết nối Bluetooth" ở trang 42.
3. Mở trang trình bày, hoặc khởi động ứng dụng bạn muốn dùng điện thoại để điều khiển từ xa.

Chọn **Các ứng dụng** > **Bộ ứng dụng** > **Presenter** > **Kết nối** và thiết bị mà bạn muốn kết nối.

Khi hộp thoại Kết nối Bluetooth Thành công hiển thị trên màn hình máy tính, bạn phải nhấp vào đó để xác nhận kết nối Bluetooth.

Danh sách các loại ứng dụng hiện có được hiển thị. Chọn **Mở** để truy cập ứng dụng bạn muốn. Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** để cài

kích cỡ **Phông chữ** cho các ghi chú của người thuyết trình, và **Bộ tính giờ (theo phút)** để tối ưu hóa thời gian chiếu các trang trình bày. Để lưu các cài đặt, chọn **Tùy chọn** > **Trở về**

Sau khi đã chọn trang trình bày, bạn có thể duyệt hoặc bỏ qua các trang, hay nhảy về phía trước bằng cách dùng phím di chuyển 4 chiều. Để xem các ghi chú của người thuyết trình, chọn **Ghi chú**. Để chỉ ra các mục trên trang, chọn **Con trỏ** để bật một dấu tròn nhỏ màu đen mà bạn có thể điều khiển bằng phím di chuyển 4 chiều. Chọn **Tùy chọn** > **Danh sách trang** để trở về danh sách trang. Chọn **Tùy chọn** > **Danh sách ứng dụng** để trở về danh sách ứng dụng.

Để dùng điện thoại điều khiển con trỏ chuột (con trỏ) từ xa, chọn chế độ màn hình. Sau khi mở màn hình, điện thoại tự động điều khiển con trỏ chuột của bạn. Để trở về danh sách ứng dụng, chọn **Tùy chọn** > **Danh sách ứng dụng**.

Để thoát ứng dụng Presenter, chọn **Tùy chọn** > **Thoát khỏi ứng dụng?**

16. Web



Bạn có thể truy cập vào các dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật thích hợp để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến (WML) hoặc ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML). Cách hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả chi tiết của các trang Internet.

■ Các bước cơ bản để truy cập và sử dụng dịch vụ

1. Lưu các cài đặt dịch vụ cần thiết để truy cập dịch vụ bạn muốn sử dụng. Xem phần

"[Thiết lập trình duyệt](#)" ở trang 76.

2. Kết nối với dịch vụ. Xem phần "[Kết nối với dịch vụ](#)" ở trang 77.
3. Bắt đầu duyệt các trang dịch vụ. Xem phần "[Các trang trình duyệt](#)" ở trang 77.
4. Khi trình duyệt xong, bạn nên ngưng kết nối với dịch vụ. Để ngắt kết nối, xem phần "[Các tùy chọn trong khi trình duyệt](#)" ở trang 78.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình cần thiết cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang xiv. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình máy](#)" ở trang 49.

■ Kết nối với dịch vụ

Trước tiên, bạn cần đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

1. Để chọn các cài đặt cho kết nối với dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình**.
2. Chọn **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** để trình duyệt. Xem phần "**Thiết lập trình duyệt**" ở trang 76.
3. Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình đang hoạt động.
4. Chọn **Hiện của số đăng nhập** > **Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Kế tiếp, sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**; hoặc khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.

- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ mới nhất**.
- Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**. Nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi khác nhau tùy theo các dịch vụ. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu dữ liệu gói được chọn làm đường truyền dữ liệu,  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản hay gọi điện trong khi đang kết nối dữ liệu gói, chỉ  sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối dữ liệu gói.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Để trình duyệt qua trang, di chuyển theo hướng bất kỳ.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đảm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *****.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Trang chủ— để trở về trang bắt đầu.

Phím tắt— để mở danh sách các tùy chọn mới dành riêng cho trang này. Chỉ có tùy chọn này khi trang có chứa các phím tắt.

Lưu chỉ mục— để lưu trang làm chỉ mục.

Chỉ mục— để truy cập danh sách các chỉ mục. Xem phần "**Chỉ mục**" ở trang 78.

Tùy chọn trang— để hiển thị danh sách các tùy chọn của trang đang xem.

Trang đã xem— để xem danh sách hiển thị các địa chỉ URL đã vào gần đây nhất.

Tùy chọn khác— để hiển thị danh sách các tùy chọn khác.

Tải lại— để tải lại và cập nhật trang hiện hành.

Thoát— để ngắt kết nối với dịch vụ.

Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Chỉ mục**, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đảm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **Tùy chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc xác nhận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, thông báo *Đã nhận 1 chỉ mục* sẽ hiển thị. Để lưu chỉ mục, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Để xem hoặc xóa chỉ mục, chọn **Tùy chọn** > **Xem** hoặc **Xóa**. Để loại bỏ chỉ mục trực tiếp sau khi nhận được chỉ mục, chọn **Thoát** > **OK**.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Cài đặt hiển thị**, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** và chọn trong các tùy chọn sau:

Phủ văn bản > **Bật** — để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn **Tắt**, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ > **Chữ cực nhỏ**, **Nhỏ**, hoặc **Cỡ vừa** — để cài kích cỡ phông chữ.

Hiển thị hình ảnh > **Không** — để không hiển thị hình ảnh trên trang web. Điều này có thể làm tăng tốc độ trình duyệt các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > **Báo lỗi kết nối ko an toàn** > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi đổi sang kết nối không an toàn trong khi trình duyệt.

Báo lỗi > **Báo lỗi mục ko an toàn** > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi trang web an toàn có chứa mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần **"Bảo mật trình duyệt"** ở trang 81.

Mã hóa ký tự > **Mã hóa nội dung** — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt.

Mã hóa ký tự > **Dạng Unicode (UTF-8)** > **Bật** — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

Kích cỡ màn hình > **Vừa màn hình** hoặc **Nhỏ** — để cài đặt cách hiển thị màn hình.

JavaScript > **Có** — để cho phép Java scripts.

■ Cài đặt bảo vệ

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần "**Bộ nhớ cache**" ở trang 81.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt cookie*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các mã script, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt WMLScripts*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *WMLScripts tr.kết nối toàn* > *Cho phép*.

■ Tải các cài đặt

Để tự động lưu tất cả các tập tin đã tải về trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > *Bật*.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (về các tiêu đề tin tức chẳng hạn), và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ, khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* khi đang trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và khởi động trình duyệt và tải về nội dung đã được đánh dấu, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hộp tin dịch vụ**.

Để cài nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Tin dịch vụ** > **Bật** hoặc **Tắt**.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn **Bộ lọc tin nhắn** > **Bật**. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn **Kênh tin cậy**.

Để cài điện thoại tự khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn **Kết nối tự động** > **Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Xóa cache**, ở chế

độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Xóa cache**.

Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này, bạn cần các chứng chỉ bảo mật và có thể cả mô-đun bảo mật, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mô-đun bảo mật

Mục đích của mô-đun bảo mật là có thể hoàn thiện các dịch vụ bảo mật cho các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun bảo mật chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun bảo mật.

Để xem hoặc thay đổi cài đặt mô-đun bảo mật, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cài đặt mô-đun an toàn**.

Chứng chỉ



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng bảo mật nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính bảo mật khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu Chứng chỉ hết hạn hoặc Chứng chỉ không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy của bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật sự tin tưởng người sở hữu chứng chỉ

và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun bảo mật do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ* hoặc *Chứng chỉ thuê bao*.

 được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không cho biết việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun bảo mật. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc chứng từ khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web, ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên sẽ hiển thị, bao gồm số lượng và ngày tháng.

Kiểm tra nội dung tiêu đề là **Đọc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số   được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "**Mã truy cập**" ở trang **xiii**), và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

17. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập vào menu này nếu được thẻ SIM của bạn hỗ trợ. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào các dịch vụ sẵn có.

Để biết tính khả dụng, cước phí và thông tin về việc sử dụng dịch vụ SIM, liên hệ với đại lý thẻ SIM, ví dụ như nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý khác.

Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cho máy > SIM khai báo > Có**.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

18. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, cũng như truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích qua kết nối hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc cáp dữ liệu. Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Bộ Nokia PC Suite

Với bộ Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú và ghi chú công việc giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thấy thêm nhiều thông tin và bộ PC Suite trên trang Web của Nokia tại www.nokia-asia.com/6233/support.

■ EGPRS, HSCSD, CSD, và WCDMA

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu GPRS nâng cao (EGPRS), dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS), dữ liệu chuyển mạch (*Dữ liệu GSM*), dữ liệu chuyển mạch tốc độ cao

(HSCSD), và dữ liệu chuyển mạch và gói WCDMA.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và data thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "**Cài đặt dữ liệu gói**" ở trang 45.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng data, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền data, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền data.

19. Thông tin về pin

■ Sạc và xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, vì việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước

khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C và 25°C (59°F và 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn sẽ mua được pin Nokia chính hãng, hãy mua pin tại đại lý ủy quyền của Nokia, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều bằng cách thực hiện theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ các bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do gì để nghi ngờ rằng pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng ngay lập tức. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, quý khách phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một

góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi quý khách nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, lên trên và xuống dưới, quý khách phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động

Thông tin về pin

kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, truy cập trang web www.nokia-asia.com/batterycheck.

20. Phụ kiện chính hãng Nokia

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình. Danh sách các phụ kiện tương thích:



Các giải pháp dùng trên xe hơi

Bộ tai nghe có tựa đầu	BHF-3
Bộ tai nghe cắm trên xe	HF-3
Phụ kiện Không dây	
Bộ tai nghe trên xe	HF-6W
Bộ phụ kiện trên xe	CK-10
Bộ phụ kiện trên xe cải tiến	CK-7W
Bộ phụ kiện trên xe cải tiến	N616
Bộ phụ kiện trên xe cải tiến	N610
Bộ phụ kiện trên xe	CARK 91

Giá đỡ Di động và Bộ nối ăng-ten

Giá đỡ Di động	CR-39
----------------	-------

Các phụ kiện trên xe

Đầu nối Bộ sạc	CA-44
Bộ sạc Di động	DC-4
Mi-crô	MP-2
Bộ chuyển đổi	CA-55

Dữ liệu

Cáp kết nối	CA-53
-------------	-------

Bộ tai nghe

Bộ tai nghe	HDB-4
Bộ tai nghe âm thanh nổi	HDS-3
Bộ tai nghe âm thanh nổi hợp thời trang	HS-3
Bộ tai nghe	HS-5
Bộ tai nghe không dây	HDW-3
Bộ tai nghe không dây	HS-11W
Bộ tai nghe không dây có móc kẹp	HS-21W
Bộ tai nghe không dây có móc kẹp	HS-36W
Bộ tai nghe không dây	HS-4W

Thiết bị nối Âm thanh

Thiết bị nối âm thanh	AD-15
-----------------------	-------

Nguồn điện

Bộ sạc Du lịch	AC-3
Đầu nối Bộ sạc	AC-44

Hình ảnh

Camera Từ Xa	PT-6
--------------	------

Nhắn tin

Bút Kỹ thuật số	SU-1B
-----------------	-------

Nhạc

Đế nhạc	MD-1
---------	------

Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe có được tháo ra và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Pin

Loại	Thời gian thoại#	Thời gian chờ#
BP-6M	GSM tối đa 4 giờ WCDMA tối đa 3,1 giờ	GSM tối đa 340 giờ WCDMA tối đa 340 giờ

Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng.

■ Bộ phụ kiện trên xe Nokia 616



Từ Di động sang Di động trên xe.

Bộ phụ kiện trên xe Nokia 616 là một hệ thống truyền thông trên xe dễ sử dụng nhưng linh hoạt dành cho tất cả các loại điện thoại di động Nokia tương thích hiện có và sắp có trên thị trường với công nghệ vô tuyến Bluetooth tích hợp. Bộ phụ kiện này kết hợp các ưu điểm của chức năng rảnh tay với chất lượng âm thanh cao và truyền thông di động tiện lợi.

Ba chế độ hoạt động và các tính năng thích hợp của hệ thống này bảo đảm bạn có thể tận dụng thời gian ngoài văn phòng một cách hiệu quả. Hãy sẵn sàng để chuyển đổi từ di động sang di động trên xe!

- Bộ tai nghe có chất lượng âm thanh cao
- Tiện lợi khi xử lý cuộc gọi và tin nhắn nhờ có thiết bị nhập và màn hình riêng
- Đến 1000 số liên lạc cho mỗi cấu hình sử dụng, đến 5 số cho mỗi liên lạc

- Hỗ trợ hai cấu hình sử dụng, bao gồm các số liên lạc, thẻ giọng nói và cài đặt bộ phụ kiện trên xe
- Nhận diện giọng nói có hỗ trợ lệnh thoại và chức năng đọc tên quay số

■ Giá đỡ Vạn năng Nokia CR-39



Giá đỡ này hỗ trợ một loạt các điện thoại di động Nokia cũng như điện thoại di động của các nhà sản xuất khác. Giá đỡ dùng để giữ chắc điện thoại di động tương thích đúng vị trí và mang đến cho bạn khả năng linh hoạt khi chọn thiết bị tương thích cho từng ngày.

Kiểu dáng mới hợp thời trang sẽ bổ sung thêm cho điện thoại di động của bạn. Gắn điện thoại di động tương thích vào Giá đỡ Vạn năng Nokia và dễ dàng buộc chặt lại bằng cách nhấn vào cái kẹp — lấy ra bằng cách nhấn nút.

■ Cáp kết nối Nokia CA-53



Cáp dùng để kết nối điện thoại Nokia và máy tính tương thích. Cáp kết nối này cho phép truyền tải dữ liệu và đồng bộ hóa với máy tính, bao gồm lịch, danh bạ, ghi chú, công việc — tùy thuộc vào phiên bản của bộ Nokia PC Suite. Hỗ trợ chuẩn USB 2.0 và các tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa.

21. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc cháy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại không đúng theo chỉ dẫn trong cuốn hướng dẫn sử dụng này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể

làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.

- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Bộ sạc chỉ được sử dụng ở trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

22. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định, và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Điện thoại này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các vật dụng này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên. Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu

trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- Luôn giữ điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch)
- Không để điện thoại trong túi áo trước ngực

- Nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử và hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra để đảm bảo mọi thiết bị điện thoại di động trong xe được lắp đặt và vận hành đúng quy cách. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có

trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí được bơm phồng bằng một lực rất lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí bơm phồng lên có thể gây thương tích nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tích hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm sửa xe. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong

tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan), và ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật.
Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.

2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là một phần thuộc các hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc bức xạ sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập thông qua việc đánh giá định kỳ kỹ lưỡng các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là $2,0 \text{ W/kg}^*$ (W/kg)*. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử

nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng mức năng lượng yêu cầu để nổi mạng. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này khi thử nghiệm đặt ở tai là $0,80 \text{ W/kg}$.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng các phụ kiện và các phụ kiện cải tiến có thể tạo ra những giá trị SAR khác nhau. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng thiết bị di động là $2,0 \text{ watts/kilogram}$ trung bình trên mười gram mô cơ thể. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để dự phòng cho bất kỳ dung sai nào trong đo đạc. Giá trị SAR có thể khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

- An toàn 93
 - Cuộc gọi khẩn cấp 95
 - Máy điều hòa nhịp tim 93
 - Môi trường dễ gây nổ 94
 - Thiết bị trợ thính 94
 - Thiết bị y tế 93
 - Xe cộ 94
- An toàn cho người sử dụng x

Â

- Âm báo ghi chú 70
- Âm thanh 38

B

- Bảo mật trình duyệt 81
- Bảo vệ bản quyền 51
- Bảo vệ phím 10
- Bảo vệ trình duyệt 80
- Báo rung 38
- Báo thức 69
- Bắt đầu sử dụng 1
- Bật và tắt 4
- Bluetooth 42
- Bộ báo giờ 72
- Bộ đàm. Xem PTT
- Bộ đếm tin nhắn 36
- Bộ lọc âm thanh 61
- Bộ nhớ cache 81
- Bộ nhớ dùng chung xii
- Bộ nhớ đầy 23
- Bộ PC Suite 85
- Bộ phụ kiện trên xe Nokia 616 90
- Bộ sưu tập 54
- Bộ ứng dụng 73

C

- Camera 55
- Cài đặt 15, 34, 37
 - Đồng hồ 40
 - Giờ 40
 - Ngày 40
- Cài đặt bảo vệ 50
- Cài đặt Bluetooth 43
- Cài đặt camera 56
- Cài đặt chế độ chờ 38
- Cài đặt cho máy 48
- Cài đặt cuộc gọi 47
- Cài đặt đồng hồ 40
- Cài đặt dữ liệu gói 45
- Cài đặt giờ 40
- Cài đặt giờ, múi giờ và ngày tháng 4
- Cài đặt hiển thị 79
- Cài đặt hộp tin dịch vụ 81
- Cài đặt máy nghe nhạc 58
- Cài đặt ngày 40
- Cài đặt phụ kiện 49
- Cài đặt PTT 67
- Cài đặt riêng 37, 38
- Cài đặt tin nhắn 28
- Cài đặt trò chơi 73
- Các bước cơ bản để truy cập và sử dụng dịch vụ 76
- Các chỉ báo 9
- Các chức năng gọi điện 11
- Các Dịch vụ Mạng xi
- Các kênh PTT 66
- Các ký tự đặc biệt 16
- Các phép cho một tập tin được bảo vệ 51
- Các phím âm lượng 6

Các phím số 6
Các phím và bộ phận 6
Các phụ kiện chính hãng 89
Các script trong kết nối bảo mật 80
Các số vừa gọi 36
Các thư mục 23
Các thư mục e-mail 27
Các trang trình duyệt 77
Các tùy chọn trong khi gọi 12
Các tùy chọn trong khi gọi video 14
Các tùy chọn trong khi trình duyệt 78
Các tùy chọn ứng dụng 73
Các ứng dụng 73
Các ứng dụng truyền thông dữ liệu 85
Các yêu cầu gọi lại 64
Cáp dữ liệu USB 47
Cáp kết nối Nokia CA-53 91
Cấu hình 37
Cấu hình máy 49
Chạy một trò chơi 73
Chạy một ứng dụng 73
Chế độ chờ 7, 38, 41
Chế độ dùng trên máy bay 37
Chỉ mục 78
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc 33
Chung 28
Chuyển đổi tiền tệ 71
Chủ đề 38
Chụp ảnh 55
Chữ ký kỹ thuật số 83
Chứng chỉ 82
Cookie 80
Copy số liên lạc 33

Công nghệ vô tuyến Bluetooth 42
Công việc 70
Cổng hồng ngoại 6
Cỡ chữ 39
Cuộc gọi 36
Cuộc gọi bị nhỡ 36
Cuộc gọi khẩn cấp 95
Cuộc gọi vừa nhận 36
Cường độ tín hiệu 7

D

Danh bạ 32
Danh sách các cuộc ghi âm 61
Danh thiếp 34
Dịch vụ bảo trì xv
Dịch vụ cài đặt cấu hình xiv
Dịch vụ cuộc gọi chờ 12
Dịch vụ khách hàng xv
Dịch vụ Plug and play 4
Dịch vụ sửa chữa xv
Dịch vụ SIM 84
Dịch vụ truyền dữ liệu 56
Duyệt menu 17
Dữ liệu gọi 44, 85

Đ

Đài FM 58
Điện thoại của bạn 6
Đọc và trả lời e-mail 26
Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện 22
Đọc và trả lời tin nhắn SMS 19
Đồng bộ 46
 Từ máy tính 46
 Từ server 47
Đồng hồ bấm giờ 72

E

E-mail 30

E-mail SMS 19

G

Ghi âm 60

Ghi chú 71

Giá đỡ Vặn năng Nokia CR-39 91

Giới thiệu điện thoại xi

Giữ gìn và Bảo trì 92

Gọi điện 11

Gọi PTT đến nhiều người 64

Gọi trực tiếp 78

Gửi tin nhắn 21

Gửi yêu cầu gọi lại 65

H

Hiển thị 38

Hình nền 38, 39

Hỏi trên máy bay 49

Hồng ngoại 43

Hỗ trợ xv

Hỗ trợ của Nokia xv

Hộp tin dịch vụ 80

Hủy việc gửi tin nhắn 22

Hướng dẫn xác nhận pin Nokia 87

K

Kết nối 42

Kết nối dữ liệu gói 44

Kết nối vô tuyến Bluetooth 43

Kết nối với dịch vụ 77

Kết nối với dịch vụ PTT 62

Kết thúc cuộc gọi 12

Khóa bàn phím 10

Khôi phục cài đặt gốc 52

Kích cỡ ảnh (multimedia) 30

Kiểu chuông 12, 38

Kiểu nhập tiên đoán 15

Kiểu nhập văn bản truyền thống 16

L

Lệnh dịch vụ 28

Lệnh thoại 41

Lịch 69

Loa 6

Logo mạng 39

Lọc thư rác 27

Lưu các số và mục văn bản 32

Lưu lại các kênh radio 59

Lưu tên và số điện thoại 32

M

Màn hình riêng 39

Mã bảo vệ xiii

Mã kích hoạt 52

Mã PIN xiii

Mã PUK xiii

Mã truy cập xiii

Máy ghi âm 60

Máy nghe nhạc 57

Máy tính 71

Mẫu 19

Mật mã chặn cuộc gọi xiii

Media player 56

Menu nhà điều hành 53

Mô-đun bảo mật 81

Môi trường có khả năng gây nổ 94

Môi trường hoạt động 93

Mở khóa bàn phím 10

Mức sạc 7

N

Nghe radio 59
Ngôn ngữ viết 15
Ngừng báo 69
Nhắn tin 18
Nhận chỉ mục 79
Nhận cuộc gọi PTT 64
Nhận lời mời 66
Nhận một tin nhắn nhấp nháy 24
Nhận tin nhắn âm thanh 24
Nhật ký 36
Nhóm 34

Ô

Ống kính camera 6

P

Phát các bài nhạc được truyền sang điện thoại 57
Phím camera 6
Phím chọn phải 41
Phím chọn trái 40
Phím di chuyển 41
Phím đàm thoại 6
Phím kết thúc 6
Phím nguồn 6
Phím tắt 8
Phím tắt riêng 40
Phụ kiện xii
Phụ kiện chính hãng Nokia 89
Phương tiện 55
Pin 86, 90
 Lắp 1
Presenter 74
PTT 62

Q

Quản lý bản quyền kỹ thuật số 51
Quay một đoạn phim 56
Quay số bằng khẩu lệnh 11
Quay số nhanh 11, 34

S

Sạc 86
Sạc pin 3
Sắp xếp 69
Số dịch vụ và số máy riêng 35
Số máy riêng 35
Số trung tâm nhắn tin 18

T

Tai nghe 6
Tải các cài đặt 80
Tải e-mail về 26
Tải về
 Các tập tin được bảo vệ 51
 Các ứng dụng 74
 Trò chơi 73
Tải về nội dung và ứng dụng xiv
Tải về trong khi xem 56
Tạo một ghi chú lịch 70
Tạo một tin nhắn âm thanh 24
Tắt âm 12
Thẻ nhớ 2, 54
Thẻ SIM 1
Thêm kênh 66
Thêm số liên lạc cá nhân 65
Thiết bị y tế
 Máy điều hòa nhịp tim 93
 Thiết bị trợ thính 94
Thiết lập kết nối Bluetooth 42

Thiết lập trình duyệt 76
Thông tin liên lạc xv
Thông tin liên lạc với Nokia xv
Thông tin tổng quát xiii
Thông tin về chứng nhận (SAR) 96
Thông tin về pin 86
Thực hiện cuộc gọi cá nhân 64
Thực hiện cuộc gọi kênh hoặc cuộc gọi nhóm 63
Thực hiện cuộc gọi video 13
Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT 63
Tiết kiệm năng lượng 9, 39
Tìm kiếm số liên lạc 32
Tin nhắn âm thanh 24
Tin nhắn đa phương tiện 20, 29
Tin nhắn mẫu 23
Tin nhắn nhấp nháy 23
Tin nhắn thoại 27
Tin nhắn trong SIM 19
Tin nhắn văn bản (SMS) 18
Tin nhắn văn bản và e-mail SMS 29
Tin thông báo 28
Trả lời cho yêu cầu gọi lại 65
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi thoại 12
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video 14
Trình duyệt 76
Trình duyệt bằng các phím của điện thoại 78
Trình hướng dẫn Cài đặt 25
Trò chơi 73
Truyền dữ liệu 45
Truyền dữ liệu không cần thẻ SIM 46
Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích 46
Truyền thông dữ liệu 85

U

Ứng dụng E-mail 25

V

Viết một tin nhắn nhấp nháy 24
Viết và gửi e-mail 26
Viết và gửi tin nhắn SMS 18
Vị trí vận hành thông thường 4

W

Web 76

X

Xác định thư mục lưu trữ 61
Xe cộ 94
Xóa số liên lạc 33
Xóa tin nhắn 28